

THÔNG BÁO NỘI BỘ

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÂM TẤN HÒA
UV BTVTU, Trưởng Ban
Tuyên giáo Tỉnh ủy,
Hiệu trưởng Trường Chính trị
tỉnh Sóc Trăng

Ban Biên tập

LÂM SÁCH
VÕ KIM ANH
NGUYỄN THỊ AN DAO

Trình bày

NGUYỄN THỊ AN DAO

Ảnh bìa

*Lễ Khởi công Dự án cao tốc
Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng
(Ảnh: Trung Hiếu)*

Trụ sở

247 Nguyễn Trung Trực,
thành phố Sóc Trăng
ĐT: 0299. 3620258

Email:

trungtambtgst@gmail.com

In tại Cty Cổ phần In Sóc Trăng,
số lượng 4.300 quyển.
Giấy phép xuất bản
số 01/GP-XBBT do Sở TT-TT ST
cấp ngày 09-5-2023,
In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 - 2023

TRONG SỐ NÀY

***Xây dựng Đảng**

- Chú trọng làm tốt công tác nghiên cứu, học tập nghị quyết của Đảng

Nguyễn Văn Định 3

***Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**

- Học và làm theo Bác về tinh thần tiết kiệm.

Bảo Duy 8

***Thông tin sinh hoạt chi bộ**

Thông tin trong tỉnh

- Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng 6 tháng đầu năm 2023

12

- Một số thông tin nổi bật của tỉnh Sóc Trăng tháng 6-2023

20

- Định hướng công tác tuyên truyền tháng 7-2023

26

Thông tin trong nước

30

- Một số kết quả chủ yếu nửa đầu nhiệm kỳ khóa XIII; nhiệm vụ trọng tâm nửa cuối nhiệm kỳ khóa XIII

- Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Tăng cường phòng ngừa, đấu tranh tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động tổ chức đánh bạc và đánh bạc

- Một số tình hình, kết quả và nhiệm vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 thời gian tới

Hoạt động đối ngoại - Tình hình thế giới

47

- Hội nghị cấp cao an ninh khu vực châu Á (đối thoại Shangri-la) lần thứ 20

- Hội nghị thượng đỉnh Trung Quốc - Trung Á

- Một số diễn biến về tình hình Biển Đông

Văn bản mới

54

- Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, ngày 3/6/2023 quy định về tinh giản biên chế

***Thực tiễn - Kinh nghiệm**

- Trách nhiệm và nghĩa tình.

Thanh Hiền

55

- Đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn.

Nguyễn Thúy

61

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Phát huy vai trò chính quyền cơ sở.

Thái Hòa

64

- Tiếp tục thực hiện chính sách miễn giảm thuế.

Chí Cường

68

- Hướng đến Hội thi Hòa giải viên giỏi tỉnh Sóc Trăng năm 2023.

Sở Tư pháp

72

- Bảo hiểm y tế - Chia sẻ gánh nặng khi ốm đau, bệnh tật.

BHXH tỉnh Sóc Trăng

74

Chú trọng làm tốt công tác nghiên cứu, học tập nghị quyết của Đảng

NGUYỄN VĂN ĐỊNH

Phó Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Sóc Trăng

Xác định nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công tác chính trị, tư tưởng, thời gian qua, các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục đặc biệt quan tâm triển khai công tác này đảm bảo kịp thời, nghiêm túc. Qua đó, tạo nên những chuyển biến rõ nét về chất và lượng, góp phần đưa nghị quyết của Đảng đến với nhân dân và đi vào cuộc sống.

Kịp thời, nghiêm túc

Nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng là khâu quan trọng, là tiền đề để nghị quyết được triển khai, trở thành hành động nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính

trị trong sạch, vững mạnh. Vì vậy, sau khi các nghị quyết, chỉ thị, kết luận khóa XIII của Đảng được ban hành, trên cơ sở bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các tổ chức đảng xây dựng kế hoạch, hướng dẫn tổ chức nghiên cứu, học tập,

quán triệt, sinh hoạt và tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận khóa XIII của Đảng.

Theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận cho cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; lực lượng báo cáo viên cấp tỉnh, cấp huyện và đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong tỉnh. Sau hội nghị, căn cứ kế hoạch, hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn xây dựng, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, sinh hoạt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện. Đồng thời, tổ chức nghiên cứu, học tập cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc đảng bộ mình; chỉ đạo công tác sinh hoạt, tuyên truyền tại địa phương, đơn vị. Quá trình triển khai thực hiện, các cấp ủy coi trọng việc đánh giá chất lượng tổ chức đúng quy định; qua đó, góp

phần nâng cao trách nhiệm của cấp ủy cơ sở trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện văn kiện của Đảng.

Chuyển biến tích cực

Với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, công tác tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận khóa XIII của Đảng đạt được nhiều kết quả. Trong đó, cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi và giám sát việc nghiên cứu, học tập, quán triệt tại đơn vị, địa phương. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chủ trì hội nghị, chỉ đạo việc cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết tại địa phương được phân công phụ trách. Cán bộ chủ chốt các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương thể hiện tốt vai trò, trách nhiệm, ý thức nêu

gương trong học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng.

Bên cạnh đó, việc xây dựng, triển khai kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghị quyết có nhiều đổi mới. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tập trung chỉ đạo xây dựng và sớm ban hành các văn bản của tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025. Tính đến cuối tháng 3/2023, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành 17 chương trình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; 11 nghị quyết chuyên đề trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh... Qua đó, tạo sự đồng bộ trong lãnh đạo,

chỉ đạo của các cấp ủy và sự đồng thuận của nhân dân trong tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy.

Để góp phần đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, cùng với việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, thì công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản khóa XIII của Đảng cũng được các cấp ủy chủ động thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng và phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương. Đặc biệt, để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức cuộc thi tìm hiểu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025 gắn với chuyên đề toàn khóa Đại hội XIII của Đảng về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên nền tảng Internet. Ngoài ra, Ban Tuyên giáo còn phối hợp với các cơ quan báo chí,

Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các cuộc thi trắc nghiệm; phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên ngành giới thiệu nội dung cơ bản của các nghị quyết và tăng cường tuyên truyền các điển hình, nhân tố mới, người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua thực hiện nghị quyết... Với nhiều hình thức linh hoạt, công tác tuyên truyền đã tích cực góp phần cùng các ngành, các cấp trong tỉnh đưa nghị quyết đến với nhân dân và đi vào cuộc sống.

Hạn chế cần khắc phục

Theo nhận định của Tỉnh ủy Sóc Trăng, việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận khóa XIII của Đảng được tiến hành cơ bản kịp thời, nghiêm túc và tạo nên những chuyển biến rõ nét về chất và lượng. Tuy nhiên, bên cạnh đó, việc nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết thời gian qua vẫn còn

một số hạn chế cần quan tâm.

Do tập trung số lượng lớn đảng viên và tổ chức ở nhiều địa điểm nên việc theo dõi, quản lý, kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên còn khó khăn; trong khi một số đảng ủy cơ sở thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đảng viên học tập, quán triệt chưa chặt chẽ, nghiêm túc. Việc học tập nghị quyết trong thời gian ngắn, đồng loạt với nhiều thành phần dễ dẫn đến thiếu sự quan tâm của cấp ủy trong việc mở rộng, chuyển tải thường xuyên nội dung nghị quyết ở địa phương, trong sinh hoạt thường kỳ của cấp ủy, chi bộ, của cơ quan, đơn vị. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại một số huyện, thị xã, thành phố còn nhỏ, trang thiết bị chưa đáp ứng, nhất là ở xã, phường, thị trấn chưa đồng bộ, chưa đáp ứng tốt nhất cho hình thức kết nối trực tuyến với số lượng đông.

Một số chi bộ tổ chức học tập cho đảng viên còn lại sau học trực tuyến còn chậm

so với kế hoạch; việc thảo luận đóng góp vào dự thảo chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết còn hạn chế, chất lượng chưa cao; chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết của một số đảng bộ cơ sở ban hành chậm. Một số cấp ủy cơ sở thực hiện đánh giá chất lượng tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện nghị quyết có nội dung chưa sát với quy định của Đảng; vẫn còn một số cán bộ, đảng viên tham gia nghiên cứu, học tập nghị quyết chưa đầy đủ.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trên. Trong đó, nguyên nhân chủ yếu là do một số cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức hội nghị học tập, quán triệt nghị quyết cũng như trong quản lý cán bộ, đảng viên tham gia học tập; một số cán bộ, đảng viên tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác

trong nghiên cứu, học tập nghị quyết chưa cao. Ngoài ra, do điều kiện kinh tế của địa phương còn khó khăn nên cơ sở vật chất phục vụ công tác học tập nghị quyết chưa được đầu tư đúng mức.

Nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công tác chính trị, tư tưởng, đảm bảo sự thống nhất trong triển khai thực hiện. Chính vì vậy, với việc nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ này đã mang lại ý nghĩa thiết thực góp phần quan trọng trong việc triển khai nghị quyết nhanh chóng, kịp thời, đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở; qua đó đảm bảo định hướng tư tưởng và hành động cho cán bộ, đảng viên và nhân dân cùng nỗ lực, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV. □

Học và làm theo Bác

VỀ TINH THẦN TIẾT KIỆM

Thực hành tiết kiệm là phẩm chất cơ bản trong tư tưởng, đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chính Người cũng là tấm gương sáng, mẫu mực về tinh thần tiết kiệm. Trong cuộc sống đời thường, Người luôn coi trọng thực hành tiết kiệm bằng những việc làm cụ thể, thiết thực và yêu cầu mọi người đều phải tiết kiệm. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tinh thần tiết kiệm là một trong những yêu cầu cấp thiết trong tình hình hiện nay. Thông báo nội bộ trân trọng trích đăng một phần nội dung bài viết “Bác Hồ - Tấm gương sáng về thực hành tiết kiệm điện” đăng trên Trang tin điện tử Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 20/7/2015).

Nội dung bài viết

Trong cuộc sống hàng ngày từ việc ăn, ở, sinh hoạt, ở mọi lúc, mọi nơi, Người không nói nhiều, không hô hào đao to búa lớn mà luôn thể hiện tinh thần gương mẫu về thực hành tiết kiệm bằng chính những hành động, nếp sống của mình. Bữa ăn của Người

cũng không có gì khác bữa ăn của mọi gia đình Việt Nam: Bát cơm, quả cà muối, con cá kho, đĩa rau muống luộc... Trang phục hàng ngày của Người cũng rất đơn sơ, vài bộ quần áo kaki, đôi dép cao su cũ kỹ... Nhà ở của Bác cũng “không có gì khác một ngôi nhà của nông dân Việt Nam” (lời của một người nước ngoài được

Bác tiếp đã nhận xét)... Đặc biệt, Người thường nhắc nhở cán bộ, nhân dân về thực hành tiết kiệm điện: “Nước ta còn nghèo, nên càng phải tiết kiệm điện. Mỗi người, mỗi nhà, mỗi cơ quan, xí nghiệp,... đều tiết kiệm điện thì chúng ta sẽ đủ điện để dùng cho đời sống và sản xuất”.

Một lần, Bác đi thăm đồng bào ở một tỉnh xa. Bảy giờ sáng rồi, xe đang trên con đường Phan Đình Phùng sắp lên cầu Long Biên thì một cơ quan còn ba bóng điện sáng ở cổng. Tuy công việc đang vội, nhưng Bác vẫn bảo đồng chí lái xe dừng lại. Xe đỗ lại rồi, Bác cử một đồng chí cùng đi vào gặp cơ quan ấy nhắc: Bác Hồ đi công tác qua, bảy giờ rồi vẫn thấy các đồng chí để ba ngọn đèn sáng ở cổng, không cần thiết đâu. Bác nhắc các đồng chí tắt đi. Thế là ba ngọn đèn được tắt ngay. Sau khi được Bác

nhắc nhở, cơ quan ấy tính lại thấy không cần thiết để ba ngọn đèn ở cổng nữa, bèn tháo luôn để tiết kiệm điện.

Bài học rút ra

Qua câu chuyện về tiết kiệm điện của Bác giúp chúng ta rút ra bài học sâu sắc về ý nghĩa và mục đích của việc thực hành tiết kiệm, đó là “tiết kiệm trước hết là để tăng gia sản xuất, để dần nâng cao và cải thiện đời sống của nhân dân và dành nguồn lực đó phục vụ cho công cuộc kiến thiết đất nước”.

Bước vào thời kỳ hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, chúng ta có nhiều thuận lợi để phát triển kinh tế, nâng cao hơn nữa điều kiện vật chất và tinh thần của người dân; nhưng cũng còn không ít thách thức, khó khăn, trong đó nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế vẫn còn hạn hẹp. Thời gian qua, Đảng

và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản nhằm tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đặc biệt thời điểm hiện nay, trước những khó khăn của ngành điện, Chính phủ yêu cầu mọi người phải tăng cường tiết kiệm điện, càng cho chúng ta thấy rõ ý nghĩa sâu xa và tính thời sự về tinh thần tiết kiệm của Bác. Chính vì thế, việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của từng cơ quan, đơn vị, từng cán bộ, đảng viên, nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ và đời sống hằng ngày càng trở nên cấp thiết.

Thực hành tiết kiệm theo tấm gương, đạo đức của Bác Hồ, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và từng người dân phải luôn ghi nhớ lời dạy của Người *“Tiết kiệm là để phục vụ cho kháng chiến và kiến quốc; để tăng thêm tiền vốn xây dựng đất nước”*, từ đó rèn luyện và

hình thành cho mình ý thức và thói quen thực hành tiết kiệm, đó là:

Luôn quán triệt và thực hiện đúng tư tưởng, quan điểm của Người về chữ “Kiệm”, đó là phải biết tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thời giờ và tiết kiệm tiền của. Tiết kiệm sức lao động là phải biết tổ chức sắp xếp lực lượng cho khéo, phải nâng cao năng suất lao động, phải phấn đấu để “1 người làm bằng 2, 3 người”. Tiết kiệm thời giờ cho mình và tiết kiệm thời giờ cho người khác, đồng thời phải hết sức chú ý tiết kiệm tiền của của Nhà nước, của nhân dân và của chính mình.

Việc thực hành tiết kiệm cần phải được cụ thể hóa bằng những hành động thiết thực, sát hợp với từng cương vị, chức trách, nhiệm vụ của mỗi người hiện nay. Đối với cán bộ, công chức, trong công tác và trong sinh hoạt hằng ngày phải luôn có ý

thức tiết kiệm, nhất là trong việc sử dụng tài sản công, sử dụng hợp lý kinh phí hoạt động của cơ quan cũng như tiết kiệm trong sinh hoạt, tiêu dùng của cá nhân.

Việc thực hành tiết kiệm không chỉ cho mình mà còn cho người khác, cho nhân dân. Mỗi cán bộ, công chức trong thực thi công vụ cần phải biết tiết kiệm công sức, tiền của của nhân dân, thông qua việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân; thực hiện đúng quy trình xử lý công việc một cách khoa học, nhanh chóng, đem lại sự tiện lợi cho người dân, vừa giúp tiết kiệm thời gian vừa giảm bớt phiền hà, công sức đi lại của người dân.

Thường xuyên tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân hiểu đúng ý nghĩa, mục đích của việc tiết kiệm, từ đó vận dụng vào

đời sống, sinh hoạt, hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân thông qua việc sử dụng hợp lý, tiết kiệm vốn đầu tư, chi phí cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh và trong sinh hoạt hằng ngày.

Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức của Bác về thực hành tiết kiệm là dịp để chúng ta ghi nhớ công lao to lớn của Người đối với cách mạng Việt Nam, qua đó tự nhắc nhở bản thân và những người xung quanh luôn chú ý rèn luyện thói quen tiết kiệm trong công việc và trong sinh hoạt hằng ngày nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết của cả nước và từng địa phương trong bối cảnh hiện nay, đó là tích lũy vốn và các nguồn lực quan trọng cho công cuộc xây dựng, phát triển đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. □

BẢO DUY

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH SÓC TRĂNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Trong 6 tháng đầu năm 2023, các ngành, các cấp chấp hành nghiêm các chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, tổ chức triển khai đồng bộ nhiều giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Theo đó, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng trong 6 tháng đầu năm 2023 đạt được kết quả quan trọng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế ước đạt 1,83% (cùng kỳ năm 2022 là 5,91%, chỉ tiêu Nghị quyết năm 2023 là từ 7,5 - 8%). Trong đó, khu vực I giảm 6,27% (cùng kỳ tăng 5,75%); khu vực II tăng 1,94% (cùng kỳ tăng 10,43%), trong đó công nghiệp giảm 0,12% (cùng kỳ tăng 10,79%); khu vực III tăng 11,07% (cùng kỳ tăng 4,55%).

Nông nghiệp, nông thôn

Toàn tỉnh xuống giống được 323.392ha lúa, giảm 2,67% so cùng kỳ năm 2022; đã thu hoạch 185.392ha (đạt 58,5%), sản lượng 1,24 triệu tấn (đạt 62,15% chỉ tiêu Nghị quyết, giảm 2,6% so cùng kỳ (nguyên nhân do diện tích lúa Đông Xuân giảm so cùng kỳ); trong đó, tỷ lệ sản lượng lúa đặc sản, chất lượng cao chiếm 97%, vượt 5,4% chỉ tiêu Nghị

quyết và tỷ lệ sản lượng lúa đặc sản, thơm các loại chiếm 60,3%, vượt 11,5% chỉ tiêu. Một số giống lúa được gieo trồng chủ yếu như: ST, Tài nguyên, Đài thơm 8,... Tính riêng diện tích sản xuất lúa theo hướng hữu cơ 3.416ha; diện tích lúa duy trì chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP 123ha. Tình hình tiêu thụ lúa tương đối thuận lợi, giá lúa cao hơn so với cùng kỳ năm

trước từ 150 - 1.150 đồng/kg.

Diện tích gieo trồng rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày 32.017ha, giảm 2,5% so cùng kỳ; trong đó, diện tích sản xuất theo hướng hữu cơ 2.776ha.

Diện tích cây ăn trái 28.447ha, tăng 0,05% cùng kỳ; trong đó, diện tích sản xuất theo hướng hữu cơ 3.746ha. Tình hình tiêu thụ rau màu tương đối thuận lợi, giá rau màu tăng so với cùng kỳ từ 2.000 - 7.000 đồng/kg; tiêu thụ cây ăn trái cũng khá thuận lợi, giá cây ăn trái tăng từ 2.000-14.000 đồng/kg

Tổng đàn gia súc 249.042 con, tăng 7,8%; sản lượng thịt gia súc xuất chuồng đạt 19.285 tấn, tăng 10%. Đàn gia cầm có 7,07 triệu con, tăng 0,83%; sản lượng thịt gia cầm đạt 15.041 tấn, giảm 1,67%. Trong 6 tháng đã phát hiện 3 ổ dịch tả heo châu Phi trong tỉnh và đã được kịp thời phát hiện, khoanh vùng xử lý, không để lây lan. Tình hình tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi không ổn định, giá sản phẩm

chăn nuôi giảm so cùng kỳ từ 1.000 - 9.000 đ/kg đối với sản phẩm thịt và từ 300-600 đ/kg đối với trứng gia cầm.

Toàn tỉnh hiện có 712 nhà nuôi chim yến (tăng 74 nhà so với cùng kỳ), sản lượng tổ yến khai thác 1.250 kg, tăng 6% cùng kỳ.

Diện tích thả nuôi thủy sản là 37.394ha, giảm 22,3% cùng kỳ (nguyên nhân do đầu năm độ mặn đến trễ hơn cùng kỳ làm chậm tiến độ thả nuôi; giá tôm nguyên liệu liên tục giảm, trong khi giá vật tư đầu vào vẫn tăng nên người nuôi còn ngại thả nuôi); trong đó, tôm nước lợ 29.402ha, giảm 23,3%, các loại thủy sản khác 7.992ha, giảm 18,4%. Diện tích thiệt hại chiếm 1,8% diện tích thả nuôi (cùng kỳ là 3,2%). Tổng sản lượng thủy - hải sản 97.314 tấn, đạt 27% chỉ tiêu Nghị quyết, giảm 11,8% cùng kỳ; trong đó, sản lượng tôm nước lợ 36.228 tấn, giảm 17,5%. Tùy loại, giá thu mua tôm giảm giảm từ 12.000 - 26.000 đ/kg so với cùng kỳ.

Toàn tỉnh hiện có 64/80

xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (đạt tỷ lệ 80%). Trong đó, có 16 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt 20%); 3 đơn vị cấp huyện là TX.Ngã Năm và TX.Vĩnh Châu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, huyện Mỹ Xuyên đạt chuẩn Huyện nông thôn mới.

Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục được triển khai thực hiện tốt. Toàn tỉnh hiện có 189 sản phẩm OCOP được chứng nhận (1 sản phẩm đạt chuẩn 5 sao, 19 sản phẩm 4 sao, 169 sản phẩm 3 sao) của 102 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Công nghiệp

Sản xuất công nghiệp (CN) và hoạt động xuất khẩu của tỉnh giảm mạnh so với cùng kỳ, chủ yếu do ngành CN chế biến, xuất khẩu thủy sản khó khăn (giảm gần 30%). Chỉ số sản xuất CN trong 6 tháng ước giảm 15% so với cùng kỳ năm 2022 (cùng kỳ năm 2022 tăng 15,5%).

Giá trị xuất khẩu ước

thực hiện 720 triệu USD, đạt 48% chỉ tiêu Nghị quyết, giảm 11,2% so cùng kỳ. Giá trị nhập khẩu ước thực hiện 120 triệu USD, đạt 48% kế hoạch, tăng 9,7% so cùng kỳ.

Thương mại, dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội 6 tháng ước đạt 44.188 tỷ đồng, bằng 55,2% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 41,2% so cùng kỳ; trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa khoảng 28.186 tỷ đồng, đạt 50,3% chỉ tiêu và tăng 24,5%.

Tổng lượt khách du lịch đến tỉnh ước là 1.514.747 lượt, tăng 18,2% cùng kỳ. Tổng doanh thu từ du lịch khoảng 775 tỷ đồng, tăng 15% cùng kỳ.

Đầu tư, doanh nghiệp

Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh Sóc Trăng năm 2022 đạt 65,17 điểm, (tăng 3,36 điểm so với năm 2021), đứng thứ 34/63 tỉnh - thành cả nước (tăng 20 bậc so với năm 2021) và đứng thứ 7/13 tỉnh - thành trong vùng ĐBSCL.

Tỉnh đã tiếp và làm việc với 67 lượt nhà đầu tư đến tìm hiểu cơ hội đầu tư; qua đó đã cấp chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 4 dự án, với tổng vốn đăng ký 2.153,3 tỷ đồng.

Trong 6 tháng, có 225 doanh nghiệp (DN) thành lập mới, giảm 30 DN so cùng kỳ (tương ứng giảm 12%), với tổng vốn đăng ký 1.150 tỷ đồng (giảm 4%). Có 90 DN tạm ngừng kinh doanh, tăng 36,4% so cùng kỳ; có 40 DN trở lại hoạt động, giảm 18,4%. Nhìn chung, tình hình phát triển DN trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn, do biến động từ khó khăn chung của nền kinh tế thế giới đã làm cho DN gặp khó khăn khi chi phí đầu vào tăng cao, thị trường sụt giảm nghiêm trọng... Vì vậy, nhiều DN buộc phải tạm ngừng hoạt động trong ngắn hạn để chờ thị trường ổn định và lựa chọn hình thức kinh doanh phù hợp trong tình hình mới.

Toàn tỉnh thành lập mới 5 hợp tác xã (HTX), giải thể

3 HTX, nâng tổng số toàn tỉnh có 225 HTX (tăng 2 HTX so với cuối năm 2022) với tổng số 31.932 thành viên và tổng vốn hoạt động khoảng gần 1.442 tỷ đồng (tăng 2.375 triệu đồng so với cuối năm 2022). Ngoài ra, toàn tỉnh có 1.241 tổ hợp tác với 29.592 thành viên, trong đó có 1.219 tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp.

Tài chính, đầu tư công

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp chủ động triển khai chặt chẽ, điều hành dự toán thu - chi trong phạm vi dự toán được giao, sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả. Tổng thu ngân sách Nhà nước đến cuối tháng 6 đạt khoảng 2.710,549 tỷ đồng, đạt gần 61% so với dự toán năm 2023 và tăng 3,24% so cùng kỳ; trong đó, thu nội địa trên 2.694 tỷ đồng, đạt 61% dự toán và tăng 3,3% cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương là 5.501,070 tỷ đồng, đạt gần 38% dự toán năm và tăng 18,2% cùng kỳ.

UBND tỉnh đã tăng cường

chỉ đạo đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 ngay từ những tháng đầu năm. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 là 6.692,583 tỷ đồng. Trong đó, Kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao là 5.870,643 tỷ đồng, đến nay đã giải ngân 1.427,494 tỷ đồng, đạt 24,3% kế hoạch; Kế hoạch vốn tỉnh giao bổ sung là 162,864 tỷ đồng, chưa giải ngân; Kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài là 659,076 tỷ đồng, đã giải ngân 31,935 tỷ đồng, đạt 4,8% kế hoạch. Đến cuối tháng 6, tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn đạt khoảng 40% (cùng kỳ đạt 33%).

Văn hóa - xã hội

Các hoạt động thể dục, thể thao được triển khai tích cực, tỉnh đã tham dự các giải, gồm: Vô địch Judo và Trẻ Đông Nam Á (đạt 6 huy chương, gồm 1 HCV, 2 HCB); giải Vô địch Đông Nam Á (đạt 1 HCV, 2 HCB); giải Vô địch trẻ Đông Nam Á tại Malaysia và Vô địch

Petanque toàn quốc (đạt 5 HC, gồm 1 HCV, 4 HCB). Đặc biệt, tham dự Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games) lần thứ 32 tại Campuchia, Sóc Trăng có 2 huấn luyện viên (môn Cầu mây và Judo) và 7 vận động viên; kết quả, môn Judo đạt 1 HCV nội dung đồng đội, môn Cầu mây đạt 1 HCB nội dung đồng đội đôi nam.

Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm thực hiện, đã triển khai một số hoạt động trọng tâm. Đến cuối tháng 6, toàn tỉnh có 379/461 trường công lập đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 82,2%.

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, đồng bào vùng dân tộc, vùng xa, vùng khó khăn tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt. Ngành Y tế tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch COVID-19 và các dịch truyền nhiễm khác.

Bên cạnh đó, công tác giám sát, phòng các loại dịch bệnh khác cũng được quan tâm. Từ đầu năm đến ngày 26/5, toàn tỉnh ghi nhận 1.039 ca mắc sốt xuất huyết, tăng 841 ca so cùng kỳ và ghi nhận 186 ca mắc tay chân miệng, giảm 377 ca (các trường hợp bệnh xảy ra trên 11 huyện/thị/thành phố).

Toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 14.400 lao động, đạt 51,4% kế hoạch; trong đó, làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động là 153 người (đạt 51% kế hoạch).

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến cuối tháng 6 là 91% dân số; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi là 28,65% dân số.

Tỷ lệ lao động qua đào đạt gần 63%; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề nghiệp đạt 57,3%; tỷ lệ có văn bằng, chứng chỉ gần 30%.

Ban Chỉ đạo vận động hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh đã tích cực thực hiện

việc vận động, chăm lo xây dựng nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở. Hiện nay, tỉnh đang triển khai chương trình xây dựng 1.200 căn nhà cho người nghèo, khó khăn về nhà ở từ nguồn vốn do Bộ Công an vận động và hỗ trợ, với số tiền trên 75,6 tỷ đồng của Bộ Công an và tỉnh Sóc Trăng đối ứng, mỗi căn trị giá 50 triệu đồng.

Thanh tra

Các ngành, các cấp đã triển khai 43 cuộc thanh tra hành chính; 291 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 618 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra, kiểm tra, đã phát hiện 9 sai phạm trong quản lý, sử dụng tài chính ngân sách 1,932 tỷ đồng; kiến nghị thu hồi về ngân sách Nhà nước 454 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác 1,478 tỷ đồng; đồng thời, kiến nghị xử lý hành chính đối với 10 tổ chức và 36 cá nhân có liên quan.

Toàn tỉnh tiếp 741 lượt công dân với 746 vụ việc và đã xử lý 746 đạt 100% vụ việc thông qua giải thích, thuyết

phục và hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Ngoài ra, toàn tỉnh tiếp nhận 693 đơn (có 93 đơn khiếu nại, 14 đơn tố cáo, 586 đơn kiến nghị, phản ánh khác); qua đó đã giải quyết theo quy định 345 vụ, đạt 94%.

Cải cách hành chính

Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2022 đạt tỷ lệ 83,14%, xếp hạng 49/63 tỉnh - thành phố trong cả nước, giảm 31 bậc so với năm 2021 (87,54% - giảm 4,4%), xếp hạng thứ 10/13 các tỉnh khu vực ĐBSCL.

Chỉ số đo lường sự hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) đạt 79,92%, xếp hạng 32/63 tỉnh - thành phố trong cả nước, giảm 23 bậc so với năm 2021 (89,51% - giảm 9,59%), xếp hạng thứ 6/13 các tỉnh khu vực ĐBSCL.

Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) đạt 42,85 điểm, thuộc nhóm Trung bình cao, so với năm 2021 tăng 2,81 điểm. Tính từ điểm cao đến điểm

thấp thì Sóc Trăng xếp hạng 24/61 tỉnh, thành phố trong cả nước, tăng 27 bậc và xếp thứ 3/13 các tỉnh khu vực ĐBSCL, tăng 6 bậc.

Tỉnh tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực chuyển đổi số. Đến ngày 24/5, trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh đã tích hợp 1.824 thủ tục, trong đó 815 thủ tục được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và 1.009 thủ tục được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tổng số thủ tục dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình được tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia là 1.005 thủ tục, đạt tỷ lệ 55% trên tổng số thủ tục dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình.

Toàn tỉnh đã cấp thêm 578 chữ ký số cho các cá nhân, nâng tổng số đã cấp là 4.756 chữ ký số; trong đó, 1.035 chữ ký số của tổ chức, 3.195 chữ ký của cá nhân và 506 chữ ký số là sim ký số trên thiết bị di động (sim PKI) cho

lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các tổ chức chính trị - xã hội phục vụ trao đổi liên thông văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị trên môi trường mạng.

An ninh, trật tự xã hội

Tỉnh đã hoàn thành công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023 với tổng số đã giao 1.430 quân, đạt 100% chỉ tiêu; tổ chức thành công Tết Quân - Dân năm 2023 trên địa bàn huyện Long Phú, Trần Đề và TX.Ngã Năm với tổng kinh phí 23 tỷ đồng. Đồng thời, Ban Chỉ đạo diễn tập tỉnh đã triển khai Ý định diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh cho 3 huyện là Cù Lao Dung, Long Phú và Mỹ Xuyên.

Lực lượng Công an, Quân sự, Bộ đội biên phòng tiếp tục duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; phối hợp triển khai tốt các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm đảm bảo an ninh, trật tự trong các ngày lễ, sự kiện lớn của tỉnh. Nhìn chung tình hình an ninh quốc phòng,

trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định, không phát sinh “điểm nóng” phức tạp về an ninh trật tự.

Toàn tỉnh đã phát hiện 350 vụ việc tội phạm về trật tự xã hội (tăng 7% so cùng kỳ, triệt phá 204 vụ với 1.148 đối tượng đánh bạc, xử phạt hành chính 539 đối tượng với số tiền trên 945 triệu đồng.

Các cơ quan chức năng đã tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự, an toàn giao thông. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện các chuyên đề, giải pháp về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; đặc biệt là tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm về nồng độ cồn, tốc độ đối với người điều khiển phương tiện tham gia giao thông, góp phần làm giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ. Đã xảy ra 72 vụ tai nạn giao thông, làm chết 49 người, bị thương 55 người; so với cùng kỳ giảm 41 vụ, giảm 13 người chết, giảm 47 người bị thương. Trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy, nổ.□

Một số thông tin nổi bật tỉnh Sóc Trăng tháng 6-2023

Đồng loạt khởi công Dự án cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng

Ngày 17/6, tại thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, UBND tỉnh Sóc Trăng phối hợp với Bộ Giao thông - Vận tải và các tỉnh An Giang, Cần Thơ, Hậu Giang cùng đồng loạt tiến hành Lễ Khởi công Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1.

Phát biểu tại điểm cầu chính tại thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh: Dự án đường bộ cao tốc Châu Đốc - Sóc Trăng - Cần Thơ được kỳ vọng là 1 trong 6 tuyến cao tốc thay đổi vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), kết nối các trung tâm kinh tế, cửa khẩu quốc tế và cảng

biển. Dự án cao tốc đi qua trung tâm vùng ĐBSCL với năng lực lưu thông lớn, tốc độ cao, đáp ứng nhu cầu vận tải cũng tạo sức lan tỏa, động lực và dư địa phát triển kinh tế - xã hội khu vực ĐBSCL, phát huy hiệu quả các tuyến trục dọc, từng bước hình thành trục kết nối giao thông trục Bắc - Nam và trục Đông - Tây. Việc thực hiện đầu tư tuyến cao tốc là bước cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển hạ tầng và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh khu vực ĐBSCL; góp phần thực hiện thành công Nghị quyết 13-NQ/TW của Bộ Chính trị, trong đó

định hướng xây dựng vùng ĐBSCL trở thành vùng kinh tế trọng điểm với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, hiệu quả, bền vững.

Thủ tướng Phạm Minh Chính chỉ đạo: Để dự án đáp ứng tiến độ, chất lượng, các địa phương được phân cấp, phân quyền cần thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm, quyết liệt chỉ đạo, yêu cầu các chủ thể tham gia xây dựng kế hoạch, phương án thi công khoa học, phù hợp; huy động nhân lực, máy móc hiện đại thi công vượt nắng, thắng mưa; tuân thủ tuyệt đối yêu cầu về kỹ thuật; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, gây thất thoát tài sản của Nhà nước. Để dự án có thể hoàn thành vào năm 2025, đưa vào sử dụng năm 2026, công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, di dời hạ tầng kỹ thuật cũng cần được đẩy nhanh, đến cuối 2023 phải bàn giao toàn bộ mặt bằng cho chủ đầu tư, nhà thầu. Công tác tái định cư phải hỗ

trợ để người dân có nơi ở mới, tạo sinh kế cho người dân có công ăn việc làm, có cuộc sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ.

Phát biểu tại điểm cầu tỉnh Sóc Trăng, Thứ trưởng Bộ Giao thông - Vận tải Nguyễn Duy Lâm nêu rõ, tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng có chiều dài 188,2km, kết nối từ Châu Đốc tỉnh An Giang đến cảng Trần Đề tỉnh Sóc Trăng và đi qua 4 tỉnh, thành phố; quy mô hoàn thiện là 6 làn xe, quy mô phân kỳ đầu tư 4 làn xe, tổng mức đầu tư 44.691 tỷ đồng. Dự án được chia thành 4 dự án thành phần và giao UBND các tỉnh, thành phố làm cơ quan chủ quản triển khai đầu tư.

Dịp này, tỉnh Sóc Trăng đã vận động các doanh nghiệp trao tặng 35 căn nhà tình thương cho các hộ gia đình gặp khó khăn ở 3 huyện là Trần Đề, Mỹ Xuyên, Mỹ Tú và thành phố Sóc Trăng, trị giá mỗi căn nhà 50 triệu đồng.

Họp mặt kỷ niệm 98 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam 21/6

Ngày 21/6, Hội Nhà báo Việt Nam tỉnh Sóc Trăng phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức Họp mặt kỷ niệm 98 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2023). Diễn văn ôn lại truyền thống 98 năm Báo chí Cách mạng Việt Nam đã làm rõ quá trình ra đời, vai trò và những đóng góp quan trọng của báo chí cách mạng Việt Nam nói chung và báo chí tỉnh Sóc Trăng nói riêng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ số Báo *Thanh Niên* đầu tiên ra ngày 21/6/1925, tại Quảng Châu (Trung Quốc), đã đánh dấu sự ra đời của nền báo chí cách mạng Việt Nam. Gần một thế kỷ qua, các thế hệ nhà báo Việt Nam luôn xác định nhiệm vụ tiên phong của báo chí là phục vụ nhiệm vụ chính

trị của Đảng và lấy báo chí làm mặt trận tuyên truyền, kêu gọi mọi người vì độc lập, tự do của dân tộc, xây dựng con người mới, đời sống mới, xã hội mới. Từ đó, góp phần tích cực cùng toàn Đảng, toàn dân đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Phát biểu tại buổi họp mặt, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh - Hồ Thị Cẩm Đào đã ghi nhận và biểu dương những đóng góp to lớn trong hoạt động báo chí của các cơ quan báo chí và đội ngũ người làm báo đối với sự phát triển của tỉnh Sóc Trăng. Đồng thời, đề nghị các cơ quan báo chí cần tiếp tục phát huy truyền thống hào hùng của báo chí cách mạng và những thành quả đã đạt được, chủ động bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh để thông

tin, tuyên truyền kịp thời, hiệu quả, góp phần cổ vũ, động viên toàn xã hội cùng nỗ lực thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, đưa tỉnh nhà ngày càng phát triển bền vững.

Dịp này, Ban Tổ chức Giải Báo chí tỉnh đã tiến hành tổng kết và trao thưởng Giải Báo chí tỉnh năm 2023 cho 50 tác phẩm của 5 thể loại là truyền hình, phát thanh, báo viết, báo điện tử và ảnh báo chí.

Tổ chức thành công đại hội điểm công đoàn cấp trên cơ sở

Ngày 6/6, Đại hội Công đoàn Viên chức (CĐVC) tỉnh Sóc Trăng lần thứ IV, nhiệm kỳ 2023-2028 đã diễn ra long trọng, với 135 đại biểu đại diện cho hơn 3.571 đoàn viên công đoàn thuộc CĐVC tỉnh tham dự. Đây là đơn vị được Liên đoàn Lao động tỉnh chọn làm đại hội điểm công đoàn cấp trên cơ sở. Báo cáo chính trị tại Đại hội nhận định, từ những hoạt động hướng về đoàn viên và cơ sở, trong nhiệm kỳ qua, CĐVC tỉnh luôn quan tâm chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công chức, viên chức, lao động bằng những

việc làm cụ thể, thiết thực. Theo đó, đã thực hiện đạt và vượt 13/13 chỉ tiêu; kết quả đánh giá xếp loại hằng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 3 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đặc biệt, CĐVC tỉnh được bình chọn là đơn vị dẫn đầu thi đua các LĐLĐ trong tỉnh và được LĐLĐ tỉnh tặng 2 Bằng khen, Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng 3 Cờ Thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Với phương châm “Đổi mới - Dân chủ - Đoàn kết - Phát triển”, Đại hội đã thông qua Nghị quyết nhiệm kỳ 2023-2028 với những chỉ tiêu cụ thể; tiến hành bầu

Ban Chấp hành khóa IV, nhiệm kỳ 2023-2028 với 15 ủy viên; bầu đoàn đại biểu dự Đại hội khóa XI Công đoàn tỉnh gồm 13 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự khuyết. Đồng chí Đoàn Thị Chiến được Đại hội tín nhiệm bầu giữ chức vụ Chủ tịch CĐVC

tỉnh nhiệm kỳ 2023-2028.

Địp này, có 2 tập thể và 4 cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn được trao tặng Bằng khen của LĐLĐ tỉnh, 5 tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn được CĐVC tỉnh tặng Giấy khen.

Liên hoan Búp sen hồng lần thứ XXVI năm 2023 tại Sóc Trăng

Trong 3 ngày, từ 26 - 28/6, tại TP.Sóc Trăng đã diễn ra Liên hoan Búp sen hồng lần thứ XXVI năm 2023, do Đoàn TNCS tỉnh Sóc Trăng phối hợp Nhà Thiếu nhi tỉnh tổ chức. Với chủ đề “Búp Sen Hồng trên Sông Trăng”, Liên hoan thu hút 41 đoàn nghệ thuật thiếu nhi của các Cung, Nhà Thiếu nhi, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi khu vực phía Nam, với gần 2.000 thiếu nhi tham gia. Theo đó, các đơn vị đã mang đến 41 chương trình nghệ thuật với hơn 200 tiết mục được dàn dựng công

phu, đặc sắc và đậm chất văn hóa các vùng miền. Ngoài ra, các em thiếu nhi còn được giao lưu, học tập, được biểu diễn, thưởng thức các chương trình nghệ thuật, tham quan các điểm du lịch tại tỉnh Sóc Trăng.

Địp này, Ban Tổ chức liên hoan đã trao tặng 2 Ngôi nhà Búp Sen hồng, 100 suất học bổng cho các em thiếu nhi trong tỉnh; tặng 300 bộ áo dài cho cán bộ Đoàn, Đội và giáo viên Tổng phụ trách Đội trong tỉnh. Tại lễ bế mạc, Ban tổ chức đã trao Giấy chứng nhận của Hội đồng

Đội Trung ương và Bằng khen của Đoàn TNCS tỉnh Sóc Trăng cho các đơn vị tham gia liên hoan; trao cúp truyền thống đăng cai Liên

hoan Búp Sen hồng lần thứ XXVII, năm 2024 cho Hội đồng Đội và Trung tâm Hoạt động Thanh thiếu nhi tỉnh Phú Yên.

Bộ Công an vận động và hỗ trợ 1.200 căn nhà cho người nghèo, khó khăn về nhà ở tại Sóc Trăng

Ngày 18/6, tại ấp Tâm Lộc, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, Ban Chỉ đạo vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở của tỉnh đã tổ chức Lễ trao tặng nhà mẫu và kinh phí hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh. Đây là chương trình do Bộ Công an vận động và hỗ trợ cho Sóc Trăng 1.200 căn nhà cho người nghèo, khó khăn về nhà ở, trị giá 50 triệu đồng/căn với tổng kinh phí 60 tỷ đồng.

Phát biểu tại buổi lễ, Thượng tướng Lương Tam Quang - Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, Thứ trưởng Bộ Công

an nêu rõ, Đảng và Nhà nước ta luôn đặc biệt quan tâm và nhất quán quan điểm phát triển kinh tế gắn với giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội. Xóa đói, giảm nghèo vừa là mục tiêu, vừa là yêu cầu để phát triển bền vững và là chủ trương lớn, chương trình của quốc gia, giàu tính nhân văn, thể hiện truyền thống, bản chất tốt đẹp của dân tộc ta. Chương trình xây dựng nhà cho các hộ nghèo, khó khăn về nhà ở tại Sóc Trăng phấn đấu hoàn thành xây dựng và bàn giao 1.200 ngôi nhà, góp phần thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, giúp giảm nghèo bền vững cho các hộ gia đình khó khăn, gia đình có công với cách mạng.□

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN THÁNG 7 - 2023

Ban tuyên giáo, tuyên huấn, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên tập trung tuyên truyền một số nội dung trọng tâm sau.

1. Tiếp tục tuyên truyền kết quả Hội nghị giữa nhiệm kỳ (Hội nghị lần thứ 7) Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII; Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV gắn với thông tin, phản ánh việc tiếp xúc cử tri của các đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng sau kỳ họp; hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ của các chi bộ, đảng bộ trực thuộc huyện, thị xã, thành phố và đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025; việc triển khai thực hiện các quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII, gồm: Quy định số 99-QĐ/TW, ngày 27/2/2023 về cờ Đảng Cộng sản Việt Nam

và việc sử dụng cờ Đảng; Quy định 100-QĐ/TW, ngày 28/2/2023 về trách nhiệm, quyền hạn và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo nhà xuất bản; Quy định 101-QĐ/TW, ngày 28/2/2023 về trách nhiệm, quyền hạn và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí. Tuyên truyền việc triển khai thực hiện Chương trình số 32-CTr/TU, ngày 24/2/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới phương thức

lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

2. Tuyên truyền, phản ánh các hoạt động nổi bật của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, địa phương; quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thông tin đối ngoại. Tiếp tục tuyên truyền về biển, đảo; các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam trên biển theo luật pháp quốc tế; đảm bảo an ninh quốc phòng, phát triển kinh tế biển; khai thác bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường gắn với công tác truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030; chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU); công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trên biển...

3. Tiếp tục tuyên truyền Hướng dẫn số 04-HD/TU, ngày 12/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng

về nội dung tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh”. Tuyên truyền kết quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4. Tiếp tục tuyên truyền kết quả 2 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với Chuyên đề năm 2023 “Sóc Trăng phát huy ý chí tự lực, tự cường, đẩy mạnh phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân theo

tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; giới thiệu những mô hình, điển hình, gương người tốt, việc tốt trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị.

5. Tuyên truyền về kết quả đạt được trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối 2023. Đẩy mạnh tuyên truyền việc thực hiện các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh Sóc Trăng, đặc biệt là Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, công trình cầu Đại Ngãi, Dự án tuyến đường trục phát triển kinh tế Đông Tây...; kết hợp nắm tình hình dư luận xã hội xung quanh việc chi trả hỗ trợ kinh phí cho người dân có ảnh hưởng đến các Dự án. Tiếp tục tuyên truyền kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới - đô thị văn

minh, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số; việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; về kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023; các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân dịp kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023). Đẩy mạnh tuyên truyền Giải Báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng năm 2023 (Giải Búa liềm vàng).

6. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU, ngày 6/2/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao ý thức, trách nhiệm trong khai thác, sử dụng Internet, mạng xã hội; Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 7/10/2022 của Ban Bí thư về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên

Internet, mạng xã hội; Chỉ thị số 09-CT/TU, ngày 18/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường phối hợp triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; Công văn số 1216-CV/TU, ngày 20/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao trách nhiệm của cán bộ đảng viên khi sử dụng Internet và mạng xã hội. Tuyên truyền kết hợp theo dõi, nắm bắt thông tin trên các trang mạng xã hội; tích cực đấu tranh phản bác các quan điểm lệch lạc, sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đồng thời, thông tin tuyên truyền để cán bộ, công chức, viên chức và người dân cảnh giác với các chiêu trò, thủ đoạn lừa đảo trên Internet và mạng xã hội.

7. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ Y tế, của tỉnh về công tác phòng, chống dịch COVID-19 và các bệnh truyền nhiễm khác.

8. Tuyên truyền các sự kiện nổi bật, các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, của ngành trong tháng 7, trọng tâm là: Kỷ niệm 73 năm Ngày truyền thống Thanh niên xung phong Việt Nam (15/7/1950 - 15/7/2023), 46 năm Ngày ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977 - 18/7/2023), 69 năm Ngày ký Hiệp định Giơnevơ (20/7/1954 - 20/7/2023), 76 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2023), 89 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 28/7/2023), 93 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (1/8/1930 - 1/8/2023). Tuyên truyền về kết quả tổ chức Đại hội Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và tình hình, công tác chuẩn bị cho Đại hội Công đoàn tỉnh Sóc Trăng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023-2028; tiếp tục tuyên truyền về Đại hội Hội Nông dân các cấp và Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng lần thứ X, nhiệm kỳ 2023 - 2028...□

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU NỬA ĐẦU NHIỆM KỲ KHÓA XIII; NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NỬA CUỐI NHIỆM KỲ KHÓA XIII

Từ ngày 15 - 17/5/2023, tại Thủ đô Hà Nội, Ban Chấp hành (BCH) Trung ương Đảng khóa XIII họp Hội nghị giữa nhiệm kỳ. Hội nghị có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; là dịp để đánh giá khách quan, toàn diện những kết quả, thành tựu đã đạt được từ đầu nhiệm kỳ đến nay, chỉ ra những hạn chế, yếu kém tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; dự báo bối cảnh tình hình mới với những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen; để từ đó, đề ra những chủ trương, quyết sách lớn cần phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong nửa cuối của nhiệm kỳ khóa XIII, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII

của Đảng.

Sau đây là một số kết quả, thành tựu đã đạt được từ đầu nhiệm kỳ đến nay:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII từ đầu nhiệm kỳ đến nay

1.1. Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng

Công tác tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết của BCH Trung ương, Bộ Chính trị có nhiều đổi mới, tiến hành bài bản, khoa học, kịp thời, hiệu quả; mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng. Việc học tập, nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương đã được chỉ đạo đồng bộ, thực hiện

nghiêm túc; việc xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện cụ thể, khả thi.

Kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và Nhà nước, tạo sự đồng bộ, thống nhất cao. Công tác cán bộ được tiến hành chặt chẽ, kỷ lưỡng, thận trọng, đúng quy định, quy trình, tạo được sự đồng thuận cao trong Đảng và xã hội.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, chủ trương kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” tiếp tục được đẩy mạnh, đạt được nhiều kết quả quan trọng, tích cực. Đã ban hành nhiều văn bản quan trọng về công tác tổ chức xây dựng Đảng làm cơ sở để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Tổ chức sơ kết, tổng kết và hoàn thiện,

ban hành nhiều quy định mới về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, tổ chức và cán bộ. Đẩy mạnh tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, phân cấp quản lý biên chế cho các cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương đến địa phương...

1.2. Về kinh tế - xã hội

Đề ra chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời thể chế hóa và tổ chức triển khai, nhất là 6 nhiệm vụ trọng tâm, 3 đột phá chiến lược và 12 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện thành công các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII về phát triển kinh tế - xã hội.

Xây dựng và ban hành Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Sơ kết, tổng kết nhiều nghị quyết, kết luận của BCH Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội. Tập trung chỉ đạo, tổng kết các nghị quyết của BCH Trung ương Đảng về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 (khóa

XI); về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” (khóa XI); về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo (khóa IX); về “xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

Ban hành mới nhiều chỉ thị, kết luận về lĩnh vực văn hóa, xã hội. Tập trung chỉ đạo, cụ thể hóa các quan điểm của Đại hội XIII về văn hóa, con người và định hướng hoạt động văn hóa - văn nghệ trên cơ sở tổng kết 80 năm Đề cương văn hóa Việt Nam; triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết nhiều vấn đề quan trọng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ, y tế, dân số, thể dục, thể thao, gia đình, trẻ em.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững.

Kịp thời chỉ đạo và triển khai các chủ trương, biện pháp lớn nhằm ổn định, phát triển bền vững các thị trường tiền tệ, tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp, chứng khoán, bất động sản. Trong bối cảnh kinh tế thế giới suy giảm nhưng giai đoạn 2020 - 2022, Việt Nam vẫn có tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối cao, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, kiểm soát lạm phát và bảo đảm được các cân đối lớn, nhất là kiểm soát tốt nợ công và giảm bội chi theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Công tác bảo đảm an sinh xã hội đạt được nhiều thành quả, đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện; thực hiện kịp thời chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; đẩy mạnh thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia; công tác giảm nghèo bền vững được chú trọng; các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, chăm sóc người cao tuổi, bảo vệ và chăm sóc trẻ em... được triển khai hiệu quả.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp quản lý gắn với phân bổ nguồn lực và tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm soát quyền lực, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi; ban hành các chủ trương có tính đột phá, nhất là về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam; chủ trương, định hướng lớn về quy hoạch hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, hàng hải và hàng không đến năm 2030, định hướng, tầm nhìn đến năm 2050... bảo đảm phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển kinh tế bền vững, kinh tế vùng; huy động tối đa các nguồn lực đầu tư các dự án giao thông trọng điểm quốc gia, nhất là hệ thống đường cao tốc trên trục Bắc - Nam và Đông - Tây...

1.3. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế

Ban hành nhiều chiến lược, nghị quyết, kết luận, đề

án quan trọng về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế; chỉ đạo và triển khai tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới...; xây dựng Đảng bộ Quân đội, Công an vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; xây dựng lực lượng Quân đội, Công an cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, lực lượng Dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, dự bị động viên hùng hậu. Chủ động ứng phó kịp thời với các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống, đấu tranh ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, tiếp tục bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, huy động các nguồn lực xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, “thế trận lòng dân”; nâng cao chất lượng xây dựng, hoạt động của khu vực

phòng thủ các cấp và phòng thủ quân khu; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Đối ngoại và hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh được quan tâm đẩy mạnh với nhiều đổi mới, sáng tạo đạt được kết quả toàn diện; thực hiện nghĩa vụ quốc tế trong phòng, chống dịch Covid-19 và cứu hộ, cứu nạn được xã hội, cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao.

Phát huy tốt vị thế đối ngoại, tích cực hội nhập, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế và sự tin cậy đối ngoại; tích cực tham gia, đóng góp có trách nhiệm vào các cơ chế hợp tác đa phương, góp phần giải quyết những vấn đề chung thách thức toàn cầu, tích cực thực hiện cam kết tại hội nghị thượng đỉnh về chống biến đổi khí hậu COP26 và COP27; thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế; xử lý các vướng mắc trong triển khai các Hiệp định tự do (FTA) đã ký kết; tận dụng cơ hội từ Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, phê chuẩn Hiệp

định RCEP53, kết thúc đàm phán Hiệp định thương mại tự do với Ixraen... góp phần quan trọng phục hồi kinh tế sau đại dịch, gia tăng các điều kiện để ứng phó với các thách thức về an ninh và phát triển, tạo không gian kinh tế ngày càng rộng mở cho đất nước...

1.4. Về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

Ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 9/11/2022 của BCH Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.

Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trong điều kiện đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và rất nghiêm trọng, bảo đảm dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, thực sự là ngày hội của Nhân dân. Trên cơ sở đó, Quốc hội, Chính phủ khóa XV đã sớm kiện toàn tổ chức bộ máy tổ chức và nhân sự các chức danh lãnh đạo của các

cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021-2026 ở Trung ương và địa phương, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tập trung xây dựng, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật triển khai Chương trình công tác toàn khóa của Quốc hội, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng nhằm thể chế hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 19-KL/TW, ngày 14/10/2022 về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng về *“Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”*, bảo đảm chặt chẽ trong quá trình sửa đổi Luật Đất đai (năm 2013).

Quốc hội xem xét, thông qua 16 luật, 83 nghị quyết; Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 4 pháp lệnh, 29 nghị quyết. Quốc hội, Chính

phủ và các cơ quan chức năng đã khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Tiếp tục đổi mới, kiện toàn bộ máy nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp giai đoạn 2021-2030, khắc phục hạn chế trong phân cấp, phân quyền; tăng cường công tác phối hợp và kiểm tra, giám sát trong quản lý nhà nước. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tinh giản hợp lý đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế, chỉ đạo hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019-2021; tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030, đến năm 2030 cơ bản hoàn thành. Tập trung quản lý, phân cấp, phân quyền cho các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức thực hiện trách

nhiệm quản lý biên chế theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

1.5. Về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Chỉ đạo và tổ chức thành công Hội nghị toàn quốc các cơ quan nội chính (lần đầu tiên) để quán triệt, triển khai Nghị quyết Đại hội XIII về lĩnh vực nội chính; Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và chỉ đạo xây dựng, phát hành cuốn sách *“Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh”* của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, mang đậm dấu ấn và lan tỏa mạnh mẽ quyết tâm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực “không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ” của Đảng và Nhà nước.

Tiến hành sơ kết, tổng kết, xây dựng các đề án lớn, trên cơ sở đó ban hành nhiều chủ trương, giải pháp quan

trọng, góp phần hoàn thiện thể chế phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên các lĩnh vực, cơ chế phòng ngừa ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, góp phần ngăn chặn, răn đe, cảnh tỉnh để “không thể, không dám, không muốn tham nhũng, tiêu cực”, nhất là quy định về phân cấp quản lý cán bộ, giới thiệu, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ; về xử lý cán bộ vi phạm, uy tín thấp; về kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; về kiểm soát quyền lực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; trong kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán và nhiều văn bản quan trọng khác.

Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan làm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Thành lập và quy định chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tạo sự đồng bộ từ Trung ương đến địa phương.

Đẩy mạnh, đồng bộ, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, tạo bước đột phá mới trong công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong các lĩnh vực chuyên môn sâu, hoạt động khép kín, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, những vấn đề nổi cộm, bức xúc.

Chủ động phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố các vụ án đặc biệt nghiêm trọng trong các lĩnh vực chuyên môn sâu, hoạt động khép kín, gây thiệt hại rất lớn về tài sản, ảnh hưởng đến ổn định của nền kinh tế và tính mạng, sức khỏe của Nhân dân; thực hiện phương châm “truy tố một vụ, cảnh tỉnh cả một vùng, một lĩnh vực”; xử lý nghiêm nhiều cán bộ cấp cao, cán bộ lãnh

đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước có liên quan trong các vụ án, thể hiện quyết tâm rất cao của Đảng, Nhà nước, sự nghiêm minh của pháp luật.

1.6. Về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo

Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và ban hành một số nghị quyết, chỉ thị, kết luận... về công tác dân vận; qua đó, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, tạo đồng thuận xã hội, thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là thời điểm khó khăn trong phòng, chống đại dịch Covid-19.

Việc thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến công tác dân vận, nhất là công tác dân vận của các cơ quan nhà nước được quan tâm; đẩy mạnh thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; đối thoại với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp được tăng cường; công tác tiếp dân, xử lý đơn, thư,

khiếu nại, tố cáo, ý kiến, kiến nghị chính đáng của người dân được chú trọng.

Quan tâm, bảo đảm kịp thời chế độ cho người có công với cách mạng, chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ, chăm lo cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số vui xuân, đón tết hoặc khi gặp khó khăn do dịch bệnh, thiên tai. Tập trung triển khai chương trình mục tiêu quốc gia đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các chương trình đầu tư, chính sách dân tộc. Tổ chức bộ máy - cán bộ dân vận tiếp tục được củng cố, kiện toàn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo được quan tâm; số thôn, bản có đảng viên, chi bộ tăng. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng, an ninh tôn giáo được tăng cường.

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương thường xuyên thăm hỏi, động viên các tầng lớp Nhân dân, đồng

bào Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức tôn giáo nhân dịp Tết cổ truyền, lễ trọng các tôn giáo, dự Ngày đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư.

Bên cạnh kết quả trên, Hội nghị giữa nhiệm kỳ đã chỉ ra một số hạn chế, tồn tại: Công tác xây dựng Đảng, công tác nắm tình hình, nghiên cứu chiến lược, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng có lúc, có nơi chưa kịp thời, hiệu quả. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 3 đột phá chiến lược, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để giải phóng, thúc đẩy các nguồn lực cho phát triển kinh tế, tổ chức thực hiện một số chính sách phục hồi phát triển kinh tế - xã hội có lúc, có nơi còn chậm, hiệu quả chưa cao. Công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp, quản lý, sử dụng biên chế có mặt còn hạn chế, hiệu quả chưa cao; công tác xây dựng, hoàn thiện Nhà nước và pháp luật,

tháo gỡ vướng mắc về thể chế chậm được cải tiến. Một số đồng chí lãnh đạo cấp cao, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhận trách nhiệm chính trị, có vi phạm phải xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm nửa cuối nhiệm kỳ Đại hội XIII

Dự báo tình hình thế giới, khu vực, trong nước từ nay đến hết nhiệm kỳ bên cạnh những thời cơ, thuận lợi sẽ có nhiều khó khăn, thách thức đan xen. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, BCH Trung ương xác định một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, bám sát Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy đảng các cấp, tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc, tổ chức thực hiện nghiêm, quyết liệt, khẩn trương, đồng bộ, kịp thời, có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thành lập

và triển khai hoạt động của các tiểu ban chuẩn bị cho đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Hai là, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị; Quy hoạch BCH Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIV nhiệm kỳ 2026-2031; chuẩn bị đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội XIV của Đảng; công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW, khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt quy định về nêu

gương và những điều đảng viên không được làm. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy chế về công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, tập trung vào các cơ chế phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên; cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, việc thực thi quyền lực của cán bộ lãnh đạo, quản lý; cơ chế về kiểm soát tài sản, thu nhập...

Ba là, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược, nhất là đột phá về nguồn nhân lực, quan tâm đầu tư cho các lĩnh vực văn hóa - xã hội, con người; sớm ban hành chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, con người. Cơ cấu nền kinh tế theo hướng phát triển bền vững, triển khai hiệu quả chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế trong mọi tình huống; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; thực hiện chuyển

đổi nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, phát triển mạnh khoa học và công nghệ, các trung tâm đổi mới sáng tạo.

Bốn là, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; bố trí đầu tư phù hợp với nguồn lực của đất nước và có cơ chế, chính sách đặc thù để đến năm 2025 cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Năm là, tập trung triển khai chủ trương của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Thực hiện có kết quả cao các nhiệm vụ cải cách tư pháp. Tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, tháo gỡ vướng mắc theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền, phân bổ nguồn lực xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương; giữa Chính phủ với các bộ, ngành, chính quyền địa phương. Lãnh đạo triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật, rà soát, tháo gỡ vướng mắc pháp luật, bổ sung kịp thời nhiệm vụ lập pháp mới. Đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội, phát huy dân chủ, pháp quyền, tăng tính chuyên nghiệp. Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Khẩn trương ban hành cơ chế, chính sách, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

Sáu là, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương,

nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị, về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; xây dựng cơ chế bảo vệ các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực thi công vụ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; tăng cường phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh. Tăng cường, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng văn hóa liêm chính.

Bảy là, tiếp tục triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo. Tập trung chỉ đạo thể chế hóa, cụ thể hóa phương châm “Dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; đổi mới, nâng cao

hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, góp phần mở rộng dân chủ cơ sở, tạo sự đồng thuận của Nhân dân; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực sự là nòng cốt để Nhân dân làm chủ.

Tám là, nâng cao chất lượng tham mưu, nghiên cứu, dự báo công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tổ chức triển khai thực hiện. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền sâu

rộng Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, những chủ trương, quyết định quan trọng của BCH Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Quốc hội; các sự kiện lịch sử quan trọng, ngày lễ kỷ niệm lớn từ nay đến Đại hội XIV của Đảng; tăng cường công tác thông tin đối ngoại; kiên quyết đấu tranh, phản bác thông tin sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHỤC HỒI CHỨC NĂNG GIAI ĐOẠN 2023-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (được phê duyệt tại Quyết định số 569/QĐ-TTg, ngày 24/5/2023) nêu rõ mục tiêu chung là bảo đảm người khuyết tật và người có nhu cầu được tiếp cận dịch vụ phục hồi chức năng có chất

lượng, toàn diện, liên tục và công bằng, giảm tỷ lệ khuyết tật trong cộng đồng, góp phần vào sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội.

Mục tiêu cụ thể là đến năm 2030 tăng cường phòng ngừa khuyết tật trước sinh và sơ sinh, phát hiện và can

thiếp sớm khuyết tật, giảm tỷ lệ khuyết tật trong cộng đồng, đảm bảo trên 90% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật; 90% các tỉnh, thành phố triển khai mô hình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. Duy trì, củng cố, kiện toàn và phát triển hệ thống mạng lưới cơ sở phục hồi chức năng, đảm bảo trên 90% cơ sở phục hồi chức năng (gồm: bệnh viện phục hồi chức năng; trung tâm phục hồi chức năng, khoa phục hồi chức năng thuộc các cơ sở y tế) được duy trì, củng cố, kiện toàn và đầu tư phát triển. Nâng cao chất lượng dịch vụ kỹ thuật phục hồi chức năng, phấn đấu trên 90% bệnh viện phục hồi chức năng đạt mức chất lượng từ khá trở lên theo tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế; 100% các bệnh viện, trung tâm Chính hình - Phục hồi chức năng, đơn vị cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng thuộc các bộ, ngành đạt chỉ tiêu phát triển chuyên môn kỹ thuật, dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng theo quy

hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phát triển nguồn nhân lực phục hồi chức năng đạt tỷ lệ nhân viên y tế làm việc trong lĩnh vực phục hồi chức năng tối thiểu 0,5 người/10.000 dân.

Tầm nhìn đến năm 2050, phục hồi chức năng được phát triển tại tất cả các tuyến trong và ngoài ngành Y tế với sự đa dạng về phương pháp can thiệp đảm bảo cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng toàn diện, liên tục, chất lượng. Đẩy mạnh hoạt động phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng trở thành biện pháp chiến lược để giải quyết vấn đề khuyết tật ở Việt Nam; tiến tới triển khai phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng ở tất cả các xã, phường, thị trấn; các quận, huyện, thị xã; các tỉnh, thành phố trong cả nước và được tích hợp trong nhiều dịch vụ xã hội khác ngoài cơ sở y tế. Mọi người dân đều được tiếp cận với các dịch vụ sàng lọc, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật và các kỹ thuật phục hồi chức năng thiết yếu, phù hợp theo nhu cầu.

Chương trình đề ra các nhiệm vụ, giải pháp sau: Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về phục hồi chức năng người khuyết tật đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn đảm bảo cho người khuyết tật, người dân có nhu cầu được chăm sóc, phục hồi chức năng. Nghiên cứu xây dựng chính sách chi trả bảo hiểm y tế đối với người khuyết tật sử dụng dụng cụ phục hồi chức năng, công nghệ trợ giúp, thiết bị, vật liệu phục hồi chức năng, trang thiết bị y tế đặc thù cá nhân và hoạt động phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. Xây dựng và phát triển các mã ngành, mã nghề đào tạo về phục hồi chức năng. Xây dựng các chức danh nghề nghiệp trong lĩnh vực phục hồi chức năng

Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn thực hiện chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. Tổ chức thực hiện các hoạt động phòng ngừa khuyết tật trước sinh và sơ sinh, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật. Phát triển mạng lưới phục hồi chức

năng dựa vào cộng đồng và triển khai mô hình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng trên phạm vi toàn quốc. Tổ chức phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho người khuyết tật là các đối tượng đặc biệt: người có công với cách mạng, nạn nhân chất độc da cam, dioxin, người cao tuổi, người tâm thần và trẻ tự kỷ.

Nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo và dạy nghề của các cơ sở đào tạo và dạy nghề chuyên khoa phục hồi chức năng, khuyến khích các cơ sở tư nhân tham gia đào tạo nhân lực phục hồi chức năng. Tăng cường đào tạo liên tục, cập nhật kiến thức, kỹ năng về phục hồi chức năng cho đội ngũ nhân viên y tế phục hồi chức năng phù hợp với chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm. Hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý sức khỏe người khuyết tật kết nối với hệ thống thông tin quản lý sức khỏe cá nhân; ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất và cung ứng dụng cụ phục hồi chức năng.

Tuyên truyền, phổ biến,

vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn chuyên môn về phục hồi chức năng, các khuyến cáo về phòng ngừa, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật. Xây dựng và cung cấp các chương trình, tài liệu truyền thông về phục hồi chức năng; đa dạng hóa phương thức, cách thức trên các kênh truyền thông. Khuyến khích,

huy động các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ người khuyết tật. Xây dựng hệ thống kiểm tra, giám sát hoạt động phục hồi chức năng, lồng ghép trong hệ thống thông tin y tế quốc gia để theo dõi, dự báo, giám sát yếu tố nguy cơ, số người khuyết tật và tử vong, đáp ứng của hệ thống y tế và hiệu quả các biện pháp chăm sóc, can thiệp phục hồi chức năng.

TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA, ĐẤU TRANH TỘI PHẠM, VI PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC ĐÁNH BẠC VÀ ĐÁNH BẠC

Để tăng cường phòng ngừa, đấu tranh tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động tổ chức đánh bạc và đánh bạc bảo đảm an ninh, trật tự, tại Chỉ thị 16/CT-TTg, ngày 27/5/2023 về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động tổ chức đánh bạc và đánh bạc, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức của người dân trong phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, phối hợp trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Xác

định những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan gây khó khăn trong phòng ngừa, đấu tranh, điều tra, xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động tổ chức đánh bạc và đánh bạc; kịp thời tham mưu, đề ra các giải pháp khắc phục. Tăng cường công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc; tiếp tục đẩy mạnh quá trình tích hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các hệ thống cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm; triển khai các đợt cao điểm tấn công, trấn áp, triệt phá các đường dây, băng nhóm tội phạm hoạt động tổ chức đánh bạc và đánh bạc; thực hiện hiệu quả công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố liên quan đến hoạt động đánh bạc, tổ chức đánh bạc.

Tăng cường quản lý nhà nước về trò chơi điện tử trên

mạng, quản lý chặt chẽ việc thẩm định kịch bản các trò chơi điện tử trên mạng, xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức lợi dụng trò chơi điện tử trên mạng để tổ chức đánh bạc và đánh bạc thu lợi bất chính. Tăng cường quản lý các nội dung quảng cáo đăng tải trên báo chí, không gian mạng, xuất bản phẩm, quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; ngăn chặn, xóa bỏ các bài viết, nội dung, hình ảnh... quảng cáo trái phép có liên quan đến hoạt động tổ chức đánh bạc và đánh bạc...

Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định tạo điều kiện phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng công nghệ trong phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng gắn với đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động ngân hàng. Tăng cường rà soát phát hiện các giao dịch đáng ngờ để có biện pháp xử lý và cung cấp thông tin phục vụ công tác đấu tranh, xử lý. Tăng cường công tác quản lý, thanh tra,

kiểm tra các doanh nghiệp kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài; kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế. Tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh xổ số, không để đối tượng lợi dụng tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề hoặc phân phối vé xổ số không đúng phương thức.

Tăng cường tuần tra, kiểm soát biên giới, kiểm soát xuất, nhập cảnh tại các cửa khẩu theo quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh, xử lý các đối tượng lợi dụng xuất cảnh, nhập cảnh trái phép nhằm đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Tăng cường công tác quản lý, ngăn chặn, kiểm tra, xử lý hành vi

lợi dụng hoạt động thể thao, văn hóa, giải trí, nhất là trên không gian mạng để cá cược. Tăng cường quản lý các trò chơi, hoạt động tại lễ hội có tính chất cá cược thắng thua bằng tiền, hiện vật, các trò chơi có tính chất cờ bạc. Kịp thời phát hiện hoạt động kinh doanh đa cấp trái phép thông qua hình thức: Sàn giao dịch ngoại hối, Sàn giao dịch/đầu tư tài chính, tiền điện tử, tài sản ảo, huy động vốn. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến người Việt Nam tham gia đánh bạc, tổ chức đánh bạc ở nước ngoài và các vụ việc người nước ngoài tham gia đánh bạc, tổ chức đánh bạc trái phép tại Việt Nam...

MỘT SỐ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ VÀ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 THỜI GIAN TỚI

Ngày 5/5/2023, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) công bố dịch Covid-19 không còn là tình trạng khẩn cấp y tế công

cộng gây quan ngại toàn cầu, nhưng đại dịch vẫn chưa kết thúc. Trên thế giới mỗi tuần vẫn ghi nhận hàng triệu ca

nhiễm hoặc tái nhiễm, hàng trăm nghìn ca nhiễm phải nhập viện, hàng nghìn người tử vong, ngoài ra ước tính cứ 10 ca nhiễm thì có 1 ca dẫn đến tình trạng hậu Covid-19. Do vậy, WHO khuyến nghị các quốc gia chuyển đổi từ việc đáp ứng khẩn cấp sang quản lý bền vững, lồng ghép với các mối đe dọa khác và mang tính dài hạn. Ngày 06/5/2023, Bộ Y tế đã chủ trì cuộc họp với Trưởng đại diện WHO tại Việt Nam và các đơn vị liên quan. Tại cuộc họp, Trưởng đại diện WHO tại Việt Nam đã đưa ra các khuyến nghị đối với Việt Nam, đó là:

Thời gian tới, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý liên quan tới việc công bố hết dịch; tiếp tục nghiên cứu các khuyến cáo của WHO, không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác, xây dựng kế hoạch phòng, chống Covid-19 phù hợp tình hình mới, nhất là tăng cường y tế cơ sở, y tế dự phòng và huy động, sử dụng nguồn lực; tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, khắc phục hậu quả dịch bệnh, ổn

định đời sống nhân dân, nhất là những người chịu hậu quả, tác động của đại dịch, đặc biệt là hàng nghìn trẻ em mồ côi; tôn vinh, khen thưởng những người có công, những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, giải quyết kịp thời chế độ, chính sách với những người tham gia phòng, chống dịch và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xử lý nghiêm những hành vi sai phạm, trục lợi.

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Y tế và quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện việc rà soát tình hình dịch bệnh, công bố dịch, công bố hết dịch trên địa bàn theo thẩm quyền. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục hoàn thành xử lý các vấn đề, các công việc tồn đọng liên quan công tác phòng, chống dịch thời gian qua. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao cảnh giác, làm rõ vấn đề khác nhau giữa dịch nhóm A và nhóm B để có biện pháp phù hợp. □

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

HỘI NGHỊ CẤP CAO AN NINH KHU VỰC CHÂU Á (ĐỐI THOẠI SHANGRI-LA) LẦN THỨ 20

Đối thoại Shangri-La là một trong những diễn đàn an ninh cấp cao hàng đầu thế giới, thu hút được sự quan tâm, tham gia của nhiều quốc gia. Đối thoại Shangri-La lần thứ 20 diễn ra từ ngày 2 - 4/6/2023 tại Singapore với sự tham dự của gần 600 đại biểu của hơn 40 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Đối thoại lần này tập trung thảo luận các nội dung: Xây dựng khu vực châu Á - Thái Bình Dương cân bằng và ổn định; tác động an ninh của cạnh tranh công nghệ và cạnh tranh số; tình hình Ukraine, bán đảo Triều Tiên và Sudan, eo biển Đài Loan và Biển Đông; trách nhiệm tập thể, tinh thần thượng tôn luật pháp quốc tế, đặc biệt trong giải quyết các điểm

nóng... Việc Nga vắng mặt, lãnh đạo Bộ Quốc phòng Mỹ, Trung Quốc không gặp nhau và sự hiện diện của đoàn đại biểu Liên minh châu Âu (EU) là những sự kiện đáng chú ý tại Đối thoại lần thứ 20.

Cạnh tranh nước lớn, nhất là giữa Mỹ - Trung Quốc vẫn gay gắt, thể hiện rõ nét qua tương tác và nhiều phát biểu giữa đại diện của hai nước tại Đối thoại Shangri-La. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ Lloyd Austin và người đồng cấp Trung Quốc Lý Thượng Phúc lên tiếng “phản đối mọi nỗ lực đơn phương nhằm thay đổi hiện trạng từ cả hai phía” cũng như chỉ trích việc các bên “không sẵn lòng xây dựng cơ chế phù hợp hơn trong quản lý khủng hoảng giữa quân đội

hai nước”. Vai trò trung tâm của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong cấu trúc an ninh khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục được khẳng định. Đại diện của các quốc gia đều nhất trí và khẳng định tầm quan trọng của ASEAN đối với chính sách của các nước tại khu vực. Đồng thời, cam kết sẽ tăng cường hợp tác chặt chẽ hơn nữa với ASEAN trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, đại biểu của các quốc gia tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương khẳng định tầm quan trọng của việc duy trì an ninh hàng hải, bày tỏ lo ngại về những động thái đơn phương thay đổi hiện trạng trong khu vực Ấn Độ Dương -Thái Bình Dương, đặc biệt là trên Biển Đông. Bộ trưởng Quốc phòng Hamada Yasukazu nhấn mạnh các nước cần cùng đối phó, tăng cường trao đổi thông tin để tránh hiểu lầm, thúc đẩy xây dựng lòng tin thông qua đối thoại. Thứ trưởng Quốc phòng Philippines Carlito Galvez Jr cùng hai Bộ trưởng Quốc phòng Ben Wallace (Anh) và

Anita Anand (Canada) dẫn dắt các cuộc thảo luận về chủ đề “Xây dựng một châu Á - Thái Bình Dương ổn định và cân bằng”, cho rằng vai trò của luật pháp quốc tế là “sự cân bằng lớn nhất” giữa các quốc gia, nhắc lại cách thức thúc đẩy Philippines sử dụng cơ chế giải quyết tranh chấp bắt buộc của Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) 1982 và Tòa án The Hague cho vấn đề lãnh thổ với Trung Quốc ở Biển Đông.

Trong khuôn khổ Đối thoại Shangri-La, đoàn Việt Nam do Thượng tướng Hoàng Xuân Chiến - Thứ trưởng Bộ Quốc phòng dẫn đầu đã tham dự đầy đủ các phiên họp toàn thể và nhiều cuộc gặp gỡ song phương. Qua đó, Việt Nam tiếp tục khẳng định vai trò tích cực, chủ động và trách nhiệm cao đối với các vấn đề quốc tế, khu vực; thể hiện thiện chí, mong muốn thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm với các đối tác trong giải quyết những thách thức chung.

HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH TRUNG QUỐC - TRUNG Á

Ra đời từ cơ chế hợp tác Trung Quốc + Trung Á (C+C5) được thành lập vào năm 2020 nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về hợp tác sâu rộng hơn giữa Trung Quốc và Trung Á, đây là lần đầu tiên Hội nghị thượng đỉnh Trung Quốc - Trung Á diễn ra trực tiếp kể từ khi Trung Quốc thiết lập quan hệ với Kazakhstan, Kyrgyzstan, Tajikistan, Turkmenistan và Uzbekistan cách đây 31 năm.

Tại Hội nghị, các nhà lãnh đạo thảo luận về sự phát triển của quan hệ Trung Quốc - Trung Á, trao đổi quan điểm về việc hoàn thiện hơn nữa cơ chế Trung Quốc - Trung Á, hợp tác trong các lĩnh vực khác nhau và các vấn đề lớn của khu vực, quốc tế. Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã công bố kế hoạch hợp tác với cam kết “đưa các nước Trung Á lên tầm phát triển mới”. Theo đó, Trung Quốc sẽ phối hợp chiến lược phát triển của mình với các quốc gia trong khu vực, theo đuổi nỗ lực chung để hướng tới hiện đại hóa. Trung

Quốc kỳ vọng có thể nâng cấp các thỏa thuận đầu tư song phương, tăng khối lượng hàng hóa xuyên biên giới với khu vực này một cách toàn diện; khuyến khích doanh nghiệp có vốn đầu tư của Trung Quốc tạo thêm nhiều việc làm tại các địa phương Trung Á. Trung Quốc xây dựng kế hoạch hợp tác năng lượng qua các chuỗi công nghiệp, đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực năng lượng mới; ủng hộ việc hình thành hành lang vận tải quốc tế xuyên biển Caspian và sẽ xây dựng các trung tâm vận tải cho dịch vụ tàu hàng giữa Trung Quốc và châu Âu. Trung Quốc thông báo sẽ cung cấp cho các nước Trung Á tổng cộng 26 tỷ NDT (tương đương 3,8 tỷ USD) hỗ trợ tài chính và hỗ trợ không hoàn lại.

Kết thúc Hội nghị, các bên ra Tuyên bố chung (Tuyên bố Tây An). Trong đó nêu rõ, Trung Quốc và các nước Trung Á nhất trí chính thức thiết lập cơ chế gặp gỡ giữa các nguyên thủ, tổ chức

2 năm một lần, nhằm phát huy vai trò định hướng chiến lược của các nguyên thủ, tăng cường quy hoạch và điều phối thượng tầng để phát triển quan hệ Trung Quốc - Trung Á. Các bên sẽ đẩy nhanh xây dựng cơ chế hợp tác Trung Quốc - Trung Á, thành lập cơ chế hội nghị cấp bộ trưởng trong các lĩnh vực ưu tiên, phát huy vai trò của cơ quan ngoại giao, đẩy mạnh toàn diện hợp tác giữa Trung Quốc và các nước Trung Á. Tuyên bố Tây An cho biết, các bên sẽ tăng cường kết nối giữa sáng kiến “Vành đai và Con đường” với các sáng kiến, chiến lược phát triển của 5 nước Trung Á; khai thác tiềm năng của cơ chế đối thoại, hợp tác thương mại điện tử; thúc đẩy đa dạng hóa cơ cấu thương mại; đẩy nhanh kết

nối hạ tầng số, hạ tầng xanh; nâng cấp hiệp định đầu tư, đẩy mạnh vận tải đường sắt, nâng cấp hệ thống đường bộ...

Theo các chuyên gia, các động thái ngoại giao trên phản ánh nỗ lực của Trung Quốc nhằm tăng cường quan hệ với các nước láng giềng Trung Á, khu vực được cho là đang dần đóng vai trò chiến lược của lục địa Á - Âu, cầu nối giữa phương Đông và phương Tây. Trung Quốc đã vươn lên trong cuộc đua giành sự ảnh hưởng chính trị và năng lượng tại Trung Á. 5 nước Trung Á, với một mạng lưới các hành lang thương mại, sẽ cung cấp cho Trung Quốc tuyến đường vận chuyển nhiên liệu, thực phẩm và các hàng hóa khác trong trường hợp bị gián đoạn ở những khu vực khác.

MỘT SỐ DIỄN BIẾN VỀ TÌNH HÌNH BIỂN ĐÔNG

Từ ngày 8/5/2023, tàu Hưởng Dương Hồng 10 của Trung Quốc, cùng một số tàu hải cảnh, tàu cá bảo vệ đã xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của Việt Nam được xác

lập phù hợp với các quy định của Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982.

Trước sự việc này, ngày 18/5 và 25/5/2023, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam

Phạm Thu Hằng khẳng định: Tàu Hưởng Dương Hồng 10 của Trung Quốc cùng một số tàu hải cảnh, tàu cá bảo vệ đã xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam được xác lập phù hợp với các quy định của Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982. Việt Nam yêu cầu các cơ quan liên quan phía Trung Quốc tuân thủ nhận thức chung của lãnh đạo cấp cao hai nước, chấm dứt ngay hoạt động xâm phạm, rút tàu Hưởng Dương Hồng 10 và các tàu hải cảnh, tàu cá ra khỏi vùng biển Việt Nam, tôn trọng quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam, thực hiện nghiêm túc Tuyên bố ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), giữ gìn hòa bình, hợp tác và phát triển ở Biển Đông, đóng góp vào việc phát triển quan hệ hai nước. Bộ Ngoại giao và các cơ quan chức năng Việt Nam đã “giao thiệp nhiều lần với phía Trung Quốc”, đồng thời triển khai các biện pháp phù hợp với luật pháp quốc tế, luật pháp Việt Nam để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam.

Tiếp đó chiều ngày 1/6/2023, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam cho biết các lực lượng thực thi pháp luật trên biển của Việt Nam luôn theo dõi sát mọi diễn biến liên quan và đang kiên quyết, kiên trì bảo vệ, thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của Việt Nam trên vùng biển của mình phù hợp với luật pháp quốc tế, Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển 1982 (UNCLOS) và pháp luật Việt Nam.

Ngày 5/6/2023, nhóm tàu này đã rời vùng biển Việt Nam và hướng về đảo Hải Nam của Trung Quốc. Ngay trước sự việc tàu Hưởng Dương Hồng 10 xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, Bộ Ngoại giao Việt Nam đã lên tiếng phản đối việc Trung tâm bảo đảm an toàn hàng hải, Bộ Giao thông - Vận tải Trung Quốc tiến hành lắp đặt 3 phao đèn báo hiệu tại một số thực thể thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam. Một số diễn biến gần đây cho thấy tình hình Biển Đông tiếp tục tiềm ẩn nhiều nguy cơ, phức tạp và khó lường. □

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, ngày 3/6/2023 quy định về tinh giản biên chế

Nghị định quy định những đối tượng sau thực hiện chính sách tinh giản biên chế gồm: Cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); cán bộ, công chức cấp xã và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ, nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc dôi dư do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện cơ chế tự chủ. Dôi dư do sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Dôi dư do cơ cấu lại CBCCVC theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác hoặc bố trí được việc làm khác nhưng cá

nhân tự nguyện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

- Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý. Có 2 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, CBCCVC có 1 năm xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 1 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống nhưng cá nhân tự

nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

- Có 2 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế mà trong từng năm đều có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH), có xác nhận của cơ quan BHXH chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật BHXH, có xác nhận của cơ quan BHXH chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

- CBCCVC lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ, chức danh do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan,

tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý. CBCCVC đang trong thời gian bị kỷ luật nhưng chưa đến mức bị bãi nhiệm hoặc bị buộc thôi việc theo quy định của pháp luật tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế, được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ dôi dư do sắp xếp lại tổ chức hoặc cơ cấu lại nhân lực của đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền. □

**Kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ
(27/7/1947 - 27/7/2023)**

Trách nhiệm và nghĩa tình

THANH HIỀN

Thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng chính là đạo lý, truyền thống cao quý của dân tộc “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”. Thời gian qua, các cấp ủy đảng, chính quyền đã tích cực triển khai và thực hiện hiệu quả các phong trào chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ và người có công bằng những việc làm đầy trách nhiệm và nghĩa tình.

Mãi tri ân

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, nhân dân cả nước đã nhất tề đứng dậy kháng chiến với tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Số người bị thương và hy sinh trong chiến đấu tăng lên, đời sống của chiến sỹ, nhất là những chiến sỹ bị thương gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Tháng 6-1947, đại biểu của Tổng bộ Việt Minh, Trung ương Hội Phụ nữ Cứu quốc, Trung ương Đoàn Thanh niên Cứu quốc, Cục Chính trị quân đội quốc gia Việt Nam, Nha Thông tin Tuyên truyền và một số địa phương đã họp tại Đại Từ (Bắc Thái) để bàn về công tác thương binh - liệt sỹ và thực hiện Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn một

ngày làm ngày Thương binh - Liệt sỹ. Tại cuộc họp này các đại biểu đã nhất trí chọn ngày 27-7 là ngày “Thương binh toàn quốc”. Từ đó hàng năm cứ vào dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều gửi thư và quà thăm hỏi, động viên, nhắc nhở mọi người phải biết ơn và hết lòng giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sỹ. Từ tháng 7-1955, Đảng và Nhà nước ta quyết định đổi ngày “Thương binh toàn quốc” thành “Ngày Thương binh - Liệt sỹ”.

Toàn tỉnh Sóc Trăng có trên 53.300 người có công với cách mạng, với tổng cộng 29.000 hộ gia đình chính sách. Đồng chí Võ Thanh Quang - Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chia sẻ, trải qua hai cuộc kháng chiến lâu dài gian khổ chống giặc ngoại xâm, để giành độc lập, tự do cho Tổ quốc, sự bình yên hạnh phúc của nhân dân, đã có trên 15.300 người con ưu tú qua nhiều thế hệ của quê hương đã ngã xuống, hơn 6.500

người đã hy sinh một phần thân thể, gần 6.200 người hoạt động kháng chiến và gần 9.000 người có công giúp đỡ cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến; có 2.325 bà mẹ được tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng và hàng ngàn người được thụ hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của Nhà nước. Hiện nay, có gần 10.000 đối tượng người có công và thân nhân người có công đang hưởng chế độ trợ cấp thường xuyên hàng tháng, với tổng kinh phí chi trả hàng năm trên 230 tỷ đồng; có trên 10.100 người thờ cúng liệt sỹ được hưởng chế độ trợ cấp mỗi năm một lần.

Đặc biệt, từ khi tái lập tỉnh đến nay, để tạo điều kiện cho thương bệnh binh, gia đình liệt sỹ và người có công với cách mạng còn nhiều khó khăn về nhà ở nhưng khả năng họ không tự lực được, Tỉnh ủy, UBND

tỉnh, Đảng bộ và chính quyền các cấp đã phát động phong trào đền ơn đáp nghĩa và xây dựng nhà tình nghĩa cho người có công với cách mạng. Theo đó, đã hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 17.663 căn nhà tình nghĩa (chiếm 61% tổng số gia đình có công với cách mạng), với tổng kinh phí 418,27 tỷ đồng; trong đó, xây dựng và sửa chữa nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 7.486 căn, với tổng kinh phí 253,4 tỷ đồng (trong đó kinh phí địa phương là 21,74 tỷ đồng).

Bên cạnh đó, hàng năm, tỉnh tổ chức đưa những người có công đi điều dưỡng tập trung tại thành phố Đà Lạt (Lâm Đồng), Hà Tiên - Phú Quốc (Kiên Giang), Nha Trang (Khánh Hòa), Long Đất (Bà Rịa - Vũng Tàu); tham quan Thủ đô Hà Nội... Đặc biệt, vào dịp kỷ niệm ngày Ngày Thương binh - Liệt sỹ và dịp tết Nguyên đán hàng năm, tất cả người

có công đều được nhận quà của Chủ tịch nước, Chủ tịch UBND tỉnh. Tỉnh cũng đã thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định việc cấp tiền hỗ trợ cho đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân do bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg, ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Riêng trong năm qua, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội của tỉnh đã tiếp nhận, xét duyệt và giải quyết 975 hồ sơ mai táng phí, trợ cấp một lần cho 231 trường hợp, trợ cấp hàng tháng cho 32 trường hợp, cấp thẻ các loại cho 89 trường hợp, có văn bản đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho 7 trường hợp... Bên cạnh đó, tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức tốt các hoạt động tri ân, thăm hỏi người có công và gia đình nhân dịp

Tết Nguyên đán và họp mặt người có công...

Theo đồng chí Võ Thanh Quang, để đạt được những kết quả đáng mừng đó, trong những năm qua, đã có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan chức năng có liên quan trong tỉnh; đặc biệt là sự chung tay, góp sức của các các tổ chức, cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Từ đó, góp phần vào công tác chăm lo, thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng đạt được nhiều kết quả khả quan.

Luôn tiên phong, gương mẫu

Phát huy truyền thống cách mạng, từng gia đình chính sách luôn nêu gương trong việc chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt, các gia đình luôn tiên phong trong các phong trào hoạt động tại

địa phương, nhất là tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đáng kể vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Đơn cử như tại xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị - một trong những địa phương phải chịu nhiều mất mát do bom đạn chiến tranh và gặp nhiều khó khăn sau ngày hòa bình, thống nhất đất nước. Tuy nhiên, bằng sự chung sức, chung lòng, người dân nơi đây, trong đó có những gia đình chính sách đã góp phần tích cực để Lâm Tân ngày càng phát triển, được công nhận là xã nông thôn mới từ năm 2015 và phấn đấu được công nhận xã nông thôn mới nâng cao vào năm 2024; đặc biệt được công nhận là xã An toàn khu vào năm 2022.

Phó Chủ tịch UBND xã Lâm Tân - Tạ Thị Hồng My, cho biết: Thời gian qua, thực hiện Phong trào “Đền

ơn đáp nghĩa”, Đảng ủy và UBND xã Lâm Tân thường xuyên quan tâm chăm lo cho gia đình chính sách, phụng dưỡng các Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Trong đó, thực hiện theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg của Chính phủ, từ năm 2018 đến nay xã đã tiến hành xây dựng mới 79 căn và sửa chữa 40 căn nhà tình nghĩa. Bên cạnh sự hỗ trợ, quan tâm của chính quyền các cấp, từng gia đình chính sách luôn tự vươn lên làm kinh tế và tăng thu nhập gia đình, trong đó nhiều gia đình chính sách còn xây dựng được mô hình kinh tế bền vững.

Điển hình như hộ cô Dương Thị Tư ở ấp Tân Nghĩa, xã Lâm Tân, có chồng là liệt sỹ hy sinh trong một trận chiến ác liệt vào năm 1974. Nhiều năm qua, cô được nhân dân chọn là người có uy tín của ấp, thành viên Mặt trận Tổ quốc xã, hội viên Cựu chiến binh... Ngoài thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp

luật của Nhà nước, cô còn thường xuyên đõ đầu cho hộ nghèo, cận nghèo trong ấp, giúp họ chí thú làm ăn, vươn lên thoát nghèo. Cô còn xung phong hiến đất làm đường, vận động người dân tham gia đóng góp làm cầu; hỗ trợ ấp xây dựng tuyến đường thắp sáng, tuyến đường hoa kiêu mẫu... Từ những việc làm của cô đã góp phần để địa phương sớm hoàn thành mục tiêu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao.

Có thể nói, việc tri ân, chăm sóc những người có công với cách mạng là trách nhiệm của tất cả mọi người, của thế hệ hôm nay và mai sau. Bởi độc lập, tự do mà chúng ta có được hôm nay đã được đánh đổi bằng rất nhiều những hy sinh, mất mát của họ. Càng vui hơn, khi có những gia đình chính sách luôn nỗ lực vươn lên, phát huy truyền thống cách mạng hào hùng và tinh thần thi đua yêu nước, góp phần xây dựng quê hương ngày thêm giàu đẹp. □

Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025:

Đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn

NGUYỄN THÚY

Theo quy định, phân cấp của Trung ương, tại kỳ họp thường kỳ giữa năm 2023, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết Ban hành quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Đây là cơ sở pháp lý có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần tháo gỡ các khó khăn, giúp các cấp ngành trên địa bàn tỉnh đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Nghị quyết có 3 Chương với 25 Điều, trong đó có 21 điều được tính cụ thể hóa các điều, khoản, điểm theo quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC, ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản

lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng ngân sách của địa phương. Theo đó, có 1 nội

dung về tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng để phát triển hiệu quả vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần chuyển đổi số trong nông nghiệp được hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện; đa số các nội dung còn lại được hỗ trợ tối đa 95%, theo tinh thần ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ “một phần”, từng bước huy động sự tham gia đóng góp của người dân và các nguồn vốn hợp pháp khác tại địa phương cho xây dựng nông thôn mới.

Các mức hỗ trợ theo Quy định này được thực hiện thống nhất, phù hợp với đối tượng, nội dung, điều kiện, cơ chế thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và tình hình thực tế từng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời đảm bảo phù hợp với khả năng

bổ trí vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 và không được vượt quá kinh phí được cấp có thẩm quyền phân bổ.

Bên cạnh đó, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, hoạt động theo quy định, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan. Việc lựa chọn nội dung hỗ trợ phải đảm bảo nội dung, đáp ứng điều kiện được hỗ trợ theo các quy định hiện hành, không trùng lặp với các chương trình, dự án khác và xuất phát từ nhu cầu thực tế của địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách.

Đánh giá quá trình xây dựng Nghị quyết, các thành

viên Hội đồng nhân dân tỉnh nhận định Nghị quyết đã được thực hiện nghiêm túc theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đặc biệt là việc lấy ý kiến đóng góp của các sở, ngành tỉnh, các địa phương và lấy ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sóc Trăng được thực hiện rất chặt chẽ, qua đó đã đưa các nội dung quy định sát thực tế và mang tính khả thi cao khi đưa vào triển khai.

Tính đến 30/6/2023, tỷ lệ giải ngân vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Sóc Trăng đạt 50,67% (95,692/188,858 tỷ đồng). Việc Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy phạm pháp luật ban hành quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực

hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 sẽ là căn cứ pháp lý quan trọng cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh triển khai các nội dung thực hiện Chương trình sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách Nhà nước; góp phần đẩy nhanh tiến độ, quyết tâm giải ngân 100% vốn thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2023 nói riêng và những năm tiếp theo nói chung. Nghị quyết được ban hành cũng góp phần làm hoàn thiện hơn hệ thống cơ chế chính sách phục vụ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương và đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả thực hiện Chương trình. □

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

Phát huy vai trò chính quyền cơ sở

THÁI HÒA

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, huyện Thanh Trì đã đẩy mạnh việc trao quyền cho các địa phương nhằm tăng tính chủ động, linh hoạt trong quá trình triển khai, tổ chức quản lý chương trình. Nhờ đó, nguồn vốn chương trình phân bổ được huyện triển khai kịp thời, xây dựng được những mô hình phù hợp tại các địa phương trong huyện.

Năm 2022, Thanh Trì được phân bổ 2,6 tỷ đồng từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và triển khai thực hiện 5 dự án. Đến tháng 6/2023, nguồn vốn phân bổ trong năm 2022 đã được huyện hoàn tất giải ngân cho các dự án. Trong đó, có dự án Đa dạng

hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo đã đầu tư trực tiếp cho 104 hộ với tổng kinh phí 1,14 tỷ đồng để xây dựng mô hình chăn nuôi trâu, bò, heo sinh sản.

Để thực hiện các mô hình giảm nghèo, nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững hỗ trợ từ 5 đến 10 triệu

đồng mỗi hộ tùy đối tượng vật nuôi. Bên cạnh đó, các hộ còn được xét lồng ghép cho vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội để đối ứng. Trưởng Phòng Lao động, Thương binh và xã hội huyện Thạnh Trị - Lý Văn Trường, cho biết: “Trong quá trình triển khai, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Thạnh Trị đã đẩy mạnh việc trao quyền cho các địa phương nhằm tăng tính chủ động, linh hoạt, phát huy vai trò của chính quyền cơ sở trong khâu bình nghị chọn hộ, khâu lựa chọn mô hình phù hợp tại địa phương, cũng như hỗ trợ kịp thời nhu cầu vốn cho các hộ trong diện được thụ hưởng”.

Theo đó, Ban Chỉ đạo huyện giao về các xã, thị trấn phối hợp bình nghị chọn hộ đảm bảo đúng đối tượng và công khai, minh bạch. Phó Chủ tịch UBND

xã Châu Hưng - Huỳnh Thị Kim Trọng, cho biết: “UBND xã chỉ đạo các ấp tiến hành rà soát và nắm nhu cầu các hộ trong thực hiện các mô hình. Đồng thời, xã lưu ý các ấp trong quá trình chọn mô hình phải chú ý lựa chọn mô hình đang phát triển tại địa phương, phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương. Hiện nay, xã xác định mô hình chăn nuôi trâu, bò sinh sản đang cho thu nhập tốt, hiệu quả và có tính bền vững. Bên cạnh đó, các ấp cũng rà soát, chọn đối tượng hộ có đủ điều kiện như có lao động, nguồn vốn đối ứng để thực hiện mô hình và việc lựa chọn các hộ phải được tiến hành bình nghị công khai, đúng đối tượng, đủ điều kiện để thực hiện mô hình. Trên cơ sở đó, UBND xã tổng hợp danh sách báo cáo đến Ban Chỉ đạo huyện phê duyệt”.

Thực tế thời gian qua tại huyện Thạnh Trị cho thấy, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, với sự chủ động, linh hoạt của các địa phương cũng đã giúp các hộ lựa chọn được mô hình phù hợp, hiệu quả và nguồn vốn được giải ngân kịp thời, sử dụng đúng mục đích. Trong đó, khi họp dân bình nghị công khai chọn hộ, xã cũng tham khảo ý kiến các hộ về các mô hình hiệu quả đang có tại địa phương. Theo đó, sau khi các hộ chọn được mô hình với đối tượng vật nuôi cụ thể, như chọn nuôi trâu, bò hay heo, địa phương cũng kết hợp khảo sát nhu cầu vốn đối ứng của hộ để thực hiện mô hình. Ngoài số vốn hỗ trợ, nếu hộ thiếu vốn đối ứng, địa phương sẽ xét lồng ghép cho hộ vay thêm vốn ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội để có đủ vốn đầu tư con giống,

chưỡng trại. Chính cách làm chủ động, linh hoạt này đã giúp cho Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại Thạnh Trị triển khai đồng bộ, kịp thời, vốn được đưa ngay vào đầu tư sản xuất và mang lại hiệu quả kinh tế cho các hộ thụ hưởng.

Như hộ ông Nguyễn Minh Thuận, ngụ ấp 13, xã Châu Hưng là một minh chứng cho điều này. Từ nguồn vốn hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 10 triệu đồng và vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội, ông đã đầu tư trên 40 triệu đồng để xây chuồng trại và mua 2 con trâu giống sinh sản về nuôi. Hiện việc chăn nuôi thuận lợi, trâu lớn khỏe và hứa hẹn qua hơn 1 năm là có thể sinh sản tăng số lượng đàn, tạo thêm nguồn thu nhập thuận lợi để phát triển

kinh tế gia đình. Việc Nuôi trâu sinh sản đang là mô hình cho lợi nhuận tốt tại địa phương và bước đầu khá phù hợp với điều kiện của gia đình ông và nhiều gia đình khác tại xã Châu Hưng.

Các mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của huyện Thạnh Trị triển khai thực hiện trong năm 2022 đang có chiều hướng phát triển tốt. Năm 2023, Thạnh Trị được phân bổ 6,4 tỷ đồng cho 5 dự án của Chương trình; trong đó, Dự án đa dạng hóa sinh kế đầu tư cho hộ được tăng vốn bố trí hỗ trợ lên 2,580 tỷ đồng. Hiện huyện đang xây dựng kế hoạch để triển khai nguồn vốn đến các địa phương trong huyện.

Hiện nay, huyện Thạnh Trị đang rà soát lại các mục tiêu cụ thể của Chương trình mục tiêu

quốc gia giảm nghèo bền vững và các nội dung, phần việc của các địa phương để tăng cường trao quyền cho các địa phương nhằm tăng tính chủ động, linh hoạt cho các địa phương trong quá trình triển khai, quản lý. Trong đó, đối với Dự án đa dạng hóa sinh kế, huyện rà soát mô hình hiệu quả để áp dụng, rà soát đối tượng hộ không để trùng lặp, giúp các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện đều có thể tiếp cận chương trình. Bên cạnh đó, huyện cũng tăng cường công tác truyền thông về giảm nghèo bền vững nhằm triển khai thực hiện chương trình có trọng điểm, đúng đối tượng, bền vững, phấn đấu hàng năm trên địa bàn huyện giảm từ 2 đến 3% hộ nghèo và các hộ đều có điều kiện để phát triển kinh tế tại chỗ, ổn định cuộc sống. □

Tiếp tục thực hiện chính sách miễn giảm thuế

CHÍ CƯỜNG

Năm 2023, Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo Nghị định số 218 của Chính phủ, người nộp thuế thu nhập doanh thu, các khoản chi phí được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế, thuế suất, phương pháp tính thuế, ưu đãi thuế và điều kiện áp dụng ưu đãi thuế. Người nộp thuế thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật

Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Chứng khoán, Luật Dầu khí, Luật Thương mại và quy định tại các văn bản pháp luật khác dưới các hình thức như: Công ty cổ phần; công ty trách nhiệm hữu hạn; công ty hợp danh; doanh nghiệp tư

nhân; các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh; các bên trong hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí, xí nghiệp liên doanh dầu khí, công ty điều hành chung. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật nước ngoài có cơ sở thường trú hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam. Các đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo quy định tại Điều 3 Nghị định này. Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã. Tổ chức khác ngoài tổ chức quy định tại các Điểm a, b, c, d Khoản này có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập chịu thuế theo quy định tại Điều 3 Nghị định này. Thu nhập được miễn thuế thực hiện theo quy định tại Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Nghị định quy định cụ thể thu nhập được miễn thuế gồm: Thu nhập từ trồng trọt,

chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối của hợp tác xã; thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp thực hiện ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản ở địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản. Thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản của hợp tác xã và của doanh nghiệp được miễn thuế theo quy định tại Khoản này không bao gồm thu nhập từ chế biến, chế tạo sản phẩm từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản. Hợp tác xã, doanh nghiệp phải hạch toán riêng phần thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản với các khâu chế biến, chế tạo khác để xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn thuế tại Khoản này. Trường hợp không hạch toán riêng được thì thu nhập được miễn thuế

được xác định theo tỷ lệ giữa chi phí của hoạt động được miễn thuế với tổng chi phí sản xuất kinh doanh của cơ sở trong kỳ tính thuế. Hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản của hợp tác xã và của doanh nghiệp ở địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn thuế tại Khoản này và tại Điểm e Khoản 2 Điều 15 Nghị định này được xác định căn cứ theo mã ngành kinh tế cấp 1 của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản quy định tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam. Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp quy định tại Khoản này và tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định này là hợp tác xã đáp ứng tỷ lệ về cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho các thành viên là những cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân có hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp theo quy định của Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn.

Cùng các ngành nghề

được Bộ Tài chính quy định cụ thể giảm thuế và ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp được hướng dẫn chi tiết. Trong đó, thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm áp dụng thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu kinh tế, khu công nghệ cao kể cả khu công nghệ thông tin tập trung. Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường bao gồm: Sản xuất thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường, thiết bị quan trắc và phân tích môi trường; xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường; thu gom, xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn; tái chế, tái sử dụng chất thải.

Nghị định quy định cụ thể áp dụng thuế suất 10% đối với các khoản thu nhập Thuế suất 20% trong thời gian 10 năm miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo. Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo đối với thu nhập của doanh

nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực xã hội hóa tại địa bàn không thuộc danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn. Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới. Bên cạnh đó còn quy định về giảm thuế các lĩnh vực khác như doanh nghiệp sản xuất, xây dựng, vận tải sử dụng từ 10 đến 100 lao động nữ, trong đó số lao động nữ chiếm trên 50% tổng số lao động có mặt thường xuyên hoặc sử dụng thường xuyên trên 100 lao động nữ mà số lao động nữ chiếm trên 30% tổng số lao động có mặt thường xuyên của doanh nghiệp được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp bằng số chi thêm cho lao động nữ.

Để thực hiện Nghị định số 218 của Chính phủ, Cục Thuế tỉnh đã hướng dẫn cụ thể để người nộp thuế, các doanh nghiệp trong lĩnh vực được ưu đãi miễn, giảm thuế đem lại quyền lợi người nộp

thuế. Bên cạnh đó, triển khai thành công hóa đơn điện tử từ ngày 1/7/2022, việc nộp báo cáo hóa đơn định kỳ đã được cắt giảm; thủ tục xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế đã được điện tử hóa; liên thông cấp mã số thuế cho hộ kinh doanh đã được thực hiện theo quy trình phối hợp. Các chi cục thuế trong tỉnh thường xuyên tổ chức đối thoại doanh nghiệp các chính sách thuế mới nhằm tháo gỡ kịp thời khó khăn cho doanh nghiệp và người nộp thuế. Đồng thời thực hiện tốt quy trình “một cửa” đảm bảo thực hiện thống nhất việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan thuế.

Từ việc chủ động thực hiện tốt các ưu đãi miễn, giảm thuế và điều hành quản lý tốt các nguồn thu ngân sách đã giúp ngành Thuế điều hành thu kịp thời, dự báo thu hàng tháng, hàng quý sát đúng với thực tế phát sinh, góp phần hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước tỉnh Sóc Trăng năm 2023.□

Hướng đến Hội thi Hòa giải viên giỏi tỉnh Sóc Trăng năm 2023

Ngày 27/6/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND về tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi tỉnh Sóc Trăng năm 2023. Mục đích là của hội thi là nhằm củng cố kiến thức pháp luật, kỹ năng vận dụng pháp luật vào những công việc thực tế của hòa giải viên; tạo điều kiện cho hòa giải viên gặp gỡ, giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và hiệu quả hoạt động của hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn tỉnh; qua đó, biểu dương và tôn vinh những điển hình xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở. Hội thi cũng là hoạt động thiết thực hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2023.

Kế hoạch của UBND tỉnh quy định cụ thể về thời gian, đối tượng dự thi; nội dung, hình thức tổ chức và cơ cấu giải thưởng của Hội thi. Theo đó, hội thi được tổ chức tại cấp tỉnh, thời gian tổ chức hội thi dự kiến trong

quý III năm nay. Đối tượng dự thi là hòa giải viên tại ấp, khóm và đã được Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định công nhận, có thời gian công tác từ 2 năm trở lên. Mỗi đội dự thi gồm 5 hòa giải viên (có ít nhất 01 nữ). Đối với phần thi giới thiệu và phần thi tiểu phẩm, các đội thi có thể huy động những người khác tham gia hỗ trợ, không quy định số lượng tham gia.

Về nội dung, hội thi tập trung vào các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở; Nghị định số 15/2014/NĐ-CP, ngày 27/2/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 23/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Ngoài ra, nội dung thi còn xoay quanh các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở như: Bộ luật Dân sự; Bộ luật Hình sự; Luật Khiếu

nại; Luật Tố cáo; Luật Đất đai; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Trẻ em; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Xử lý vi phạm hành chính...; kỹ năng hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở.

Về hình thức, hội thi được tổ chức bằng hình thức sân khấu hóa, mỗi đội dự thi tham gia 3 phần thi, gồm: Giới thiệu, trả lời câu hỏi và phần thi tiểu phẩm. Ngoài ra, để giao lưu với khán giả, tạo không khí sôi nổi, hấp dẫn và thu hút, thì ngoài 3 phần thi chính của các đội thi còn có phần thi dành cho khán giả.

Hội thi cơ cấu giải thưởng gồm 11 giải tập thể và 6 giải phụ gồm: Phần thi giới thiệu ấn tượng nhất, đội thi xử lý tình huống xuất sắc nhất, phần thi tiểu phẩm xuất sắc nhất, cá nhân hòa giải xuất sắc nhất. Bên cạnh đó, Ban Tổ chức sẽ trao phần thưởng dành cho khán giả trả lời câu hỏi tại hội thi.

Kế hoạch cũng quy định cụ thể trách nhiệm của Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Ban Tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi tỉnh Sóc Trăng năm 2023, trong việc tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Ban Tổ chức; tham mưu Ban Tổ chức ban hành Thể lệ Hội thi, các quyết

định thành lập Ban Giám khảo, Ban Soạn thảo, Tổ Thư ký Hội thi và triển khai thực hiện các công việc chuẩn bị cho hội thi; tham mưu tổ chức hội thi. Đồng thời, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các sở, ngành liên quan tham mưu biên soạn nội dung câu hỏi cho các phần thi, đáp án, cơ cấu điểm của các câu hỏi; tổng hợp danh sách các đội thi; lập dự toán kinh phí cho hội thi; báo cáo kết quả tổ chức hội thi...

Ngoài ra, UBND tỉnh cũng quy định trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; truyền thông về hội thi... Đồng thời, căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Chủ tịch UBND cấp huyện xác định việc tổ chức hội thi ở địa phương hoặc lựa chọn, cử một đội thi đại diện cho địa phương tham dự Hội thi Hòa giải viên giỏi tỉnh Sóc Trăng năm 2023 theo quy định.

Kết thúc Hội thi Hòa giải viên giỏi tỉnh Sóc Trăng năm 2023, Ban Tổ chức sẽ lựa chọn đội thi để đại diện cho tỉnh Sóc Trăng tham dự Hội thi cấp khu vực và Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV. □

SỞ TƯ PHÁP

Bảo hiểm y tế - Chia sẻ gánh nặng khi ốm đau, bệnh tật

Ngày 16/6/2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 823/QĐ-TTg lấy ngày 1/7 hàng năm là Ngày Bảo hiểm y tế (BHYT) Việt Nam để tuyên truyền về Luật BHYT; khuyến khích, vận động nhân dân tham gia BHYT, tiến tới BHYT toàn dân.

BHYT là chế độ bảo hiểm của Đảng và Nhà nước nhằm chăm sóc sức khỏe nhân dân, được Nhà nước bảo hộ, do cơ quan BHXH tổ chức thực hiện không vì mục đích lợi nhuận. Người tham gia BHYT được quỹ BHYT thanh toán số tiền khám, chữa bệnh (KCB) không giới hạn theo phạm vi, mức hưởng, có thể lên tới hàng tỷ đồng mỗi năm. Qua đó, BHYT đã giúp nhiều người có thể BHYT vượt qua những khó khăn về kinh tế khi không may bị ốm đau bệnh tật.

Nhiều lợi ích thiết thực

Tham gia BHYT mang lại rất nhiều lợi ích thiết thực cho người dân, nhất là các gia đình có mức thu nhập thấp khi chẳng may đau ốm đau, bệnh tật. BHYT còn mang ý nghĩa nhân đạo cộng đồng sâu sắc

vì khi mọi người cùng nhau tham gia BHYT, người khỏe sẽ hỗ trợ cho những người chẳng may bị ốm đau bệnh tật. Qua đó, góp phần quan trọng thực hiện công bằng xã hội trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

BHYT hộ gia đình là hình thức tham gia đối với người có tên trong cùng một hộ gia đình đăng ký thường trú hoặc những người có tên trong cùng một hộ gia đình đăng ký thường trú. Với tính nhân văn, ưu việt của chính sách BHYT hộ gia đình, người dân khi tham gia sẽ được những lợi ích sau: Được cấp thẻ BHYT để chăm sóc sức khỏe khi ốm đau, bệnh tật; được giảm trừ một phần mức đóng cho các thành viên khi tham gia BHYT theo hộ gia đình; được KCB tại

các cơ sở y tế trên toàn quốc theo quy định; được quỹ BHYT thanh toán trong phạm vi, mức hưởng; được quỹ BHYT chi trả các loại thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật y tế theo danh mục do Bộ Y tế ban hành; được lựa chọn và thay đổi nơi đăng ký KCB ban đầu vào tháng đầu của mỗi quý. Ngoài ra, giúp bản thân và gia đình giảm gánh nặng về chi phí KCB khi ốm đau, tai nạn; góp phần chia sẻ rủi ro giữa những người tham gia.

Thay đổi mức đóng, tăng quyền lợi hưởng BHYT từ ngày 01/7/2023

Về mức đóng và phương thức đóng, theo quy định, mức đóng BHYT hộ gia đình đang được quy định bằng 4,5% mức lương cơ sở hiện hành. Từ ngày 1/7/2023, khi mức lương cơ sở tăng lên 1.800.000 đồng/tháng theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP, mức đóng BHYT hộ gia đình cũng sẽ tăng theo. Cụ thể, từ 1/7/2023, khi tham gia BHXH hộ gia đình, người tham gia sẽ được Nhà nước giảm một phần mức đóng cho các thành viên cùng tham gia trong năm tài chính, cụ thể như sau:

- Người thứ nhất đóng = Mức lương cơ sở x 4,5% = 972.000 đồng/năm (mức cũ 804.600 đồng/năm).

- Người thứ 2 đóng 70% mức đóng của người thứ nhất = 680.400 đồng/năm (mức cũ 563.220 đồng/năm).

- Người thứ 3 đóng 60% mức đóng của người thứ nhất = 583.200 đồng/năm (mức cũ 482.760 đồng/năm).

- Người thứ 4 đóng 50% mức đóng của người thứ nhất = 486.000 đồng/năm (mức cũ 402.300 đồng/năm).

- Người thứ 5 trở đi đóng 40% mức đóng của người thứ nhất = 388.800 đồng/năm (mức cũ 321.840 đồng/năm).

Người tham gia BHYT hộ gia đình được chi trả chi phí KCB trong phạm vi quyền lợi và mức hưởng theo quy định, được lựa chọn đóng định kỳ 3 tháng, 6 tháng hoặc 12 tháng một lần.

Về mức hưởng, đối với các trường hợp KCB đúng tuyến trong các trường hợp sau sẽ được quỹ BHYT thanh toán trong phạm vi quyền lợi và mức hưởng: KCB đúng nơi đăng ký KCB ban đầu ghi trên

thẻ; chuyển tuyến KCB BHYT theo đúng quy định. Tỷ lệ hưởng 100% tổng chi phí KCB đối với các trường hợp: Khi đi KCB tại tuyến xã; nếu chi phí KCB thấp hơn 15% mức lương cơ sở; khi có thời gian tham gia BHYT 5 năm liên tục trở lên và có số tiền cùng chi trả chi phí KCB trong năm lớn hơn 6 tháng lương cơ sở, trừ trường hợp tự đi KCB không đúng tuyến và các trường hợp khác.

Đối với trường hợp KCB BHYT không đúng tuyến, trường hợp không có giấy chuyển tuyến mà xuất trình đầy đủ thủ tục KCB BHYT, được quỹ BHYT thanh toán trong phạm vi, mức hưởng và tỷ lệ hưởng theo quy định như sau: Tỷ lệ hưởng 100% đối với loại hình KCB ngoại trú và nội trú bệnh viện tuyến huyện.

Nơi đăng ký thuận tiện, đơn giản

Người dân muốn tham gia BHYT hộ gia đình có thể lập Tờ khai tham gia BHYT hộ gia đình theo mẫu quy định, đăng ký tại trụ sở cơ quan BHXH tỉnh, huyện; các tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT; Cổng Dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn)

hoặc Cổng Dịch vụ công của BHXH Việt Nam (dichvucong.baohiemxahoi.gov.vn).

Để đảm bảo quyền lợi BHYT, người tham gia BHYT hộ gia đình lưu ý: Đối với người tham gia lần đầu hoặc không liên tục từ 3 tháng trở lên trong năm tài chính thì thẻ có giá trị sử dụng sau 30 ngày, kể từ ngày đóng BHYT; khi đi KCB BHYT, cần xuất trình thẻ BHYT hoặc hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng VssID và giấy tờ tùy thân có ảnh hoặc căn cước công dân gắn chip; sử dụng thẻ BHYT đúng mục đích, không cho người khác mượn thẻ và không sử dụng thẻ của người khác trong KCB; gia hạn thẻ tại tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT/trụ sở cơ quan BHXH/trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

Tham gia BHYT là hình thức “đóng góp khi lành, để dành khi ốm”. Vì vậy, mọi người dân hãy tích cực tham gia BHYT ngay hôm nay để bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình, đồng thời cũng là cách để được chia sẻ trách nhiệm của bản thân với cộng đồng và xã hội. □

BHXH TỈNH SÓC TRĂNG